

CÁCH ĐỀ PHÒNG BỆNH UNG THƯ MÁU VÀ CÁCH CHỮA

PHỐI HỢP GIỮA TÂY Y VÀ ĐÔNG Y KHÍ CÔNG



ĐỖ ĐỨC NGỌC

2009

PHẦN MỘT : TỔNG QUÁT VỀ BỆNH UNG THƯ MÁU

1- HỆ THỐNG CẤU TẠO MÁU :

Trong con người ai cũng có tế bào máu sinh ra bởi tế bào gốc (stem cell). Từ tế bào gốc sinh ra hai dòng tế bào âm và dương là tế bào cơ sở và tế bào chức năng.

Tế bào cơ sở để nuôi dưỡng phát triển và duy trì các cơ quan vật chất như các tạng phủ, xương cốt da thịt... thuộc vịnh khí tây y gọi là tế bào não tủy (myeloid stem cell) và tế bào chức năng nằm ở các tuyến hạch có chức năng bảo vệ cơ thể phòng chống bệnh tật gọi là vệ khí, tây y gọi là hệ miễn nhiễm, (là những tế bào lympho stem cell).

Từ 2 loại tế bào gốc não tủy và tế bào gốc hạch lympho, mỗi tế bào sinh ra một loại tế bào trung gian gọi là tế bào trung tính.

Tế bào gốc hạch lympho sinh ra tế bào trung tính đơn nhân (1 nhân) sẽ sản sinh ra tế bào bạch cầu đơn nhân có 2 loại B và T.

Tế bào gốc não tủy sinh ra tế bào trung tính đa nhân, có nhiều nhân, chia làm 3 loại, những nhân ấy sản sinh ra tế bào hồng cầu, tế bào tiểu cầu và tế bào bạch cầu thuộc dòng đa nhân.

Chức năng của tế bào hồng cầu đem oxy đến mô trên toàn cơ thể, tiểu cầu giúp kiểm soát ngừa chảy máu, và bạch cầu giúp chống nhiễm trùng.

Ngày nay tây y đã chứng minh được lý thuyết đông y là đúng. (Thái cực sinh lưỡng nghi) Có 2 nguồn cung cấp tế bào máu trắng từ một tế bào mầm (stem cell). Từ tế bào mầm sản sinh ra 2 loại tế bào là tế bào mầm lympho, theo đông y là tế bào mầm thuộc dương và tế bào mầm tủy xương là tế bào mầm thuộc âm.

Những tế bào hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu được thay cũ đổi mới luôn luôn tùy theo nhu cầu của cơ thể. Nhưng quan trọng nhất, hầu hết các tế bào phát triển lệ thuộc vào các tế bào gốc trong tủy xương là một chất mềm nhão nằm ở não và trung tâm các ống xương.

2- HỆ THỐNG CẤU TẠO MÁU TRẮNG

Khi cơ thể bị bệnh, số lượng hồng cầu, bạch cầu tăng hay giảm bất thường. Theo đông y khi tăng gọi là bệnh thực chứng, khi giảm đông y gọi là bệnh hư chứng. .

a. Nguyên nhân làm cho bạch cầu chức năng giảm: dưới 4000 bạch cầu/cc máu

Tây y đã tìm ra nhiều nguyên nhân như :

Do sốt rét, do siêu vi cảm cúm, sốt xuất huyết, viêm gan siêu vi, ban đỏ.

Do lao hệ lưới ở gan tỳ bị sưng (spléno-hépatique) như xơ gan cổ trướng, lao lách.

Thương hàn nhiễm khuẩn Gram âm, viêm đa khớp dạng thấp, bệnh huyết học.

Do bệnh viêm đa khớp dạng thấp, lách to giảm bạch cầu đơn nhân trung tính.

Giảm bạch cầu đơn nhân kèm theo giảm bạch cầu trung tính riêng lẻ. Mất bạch cầu hạt đa nhân do thiếu máu bất sản.

Giảm bạch cầu trung tính nhưng bạch cầu không giảm.

Giảm bạch cầu đơn nhân và mất bạch cầu đa nhân do thuốc trị sốt, trị đau nhức và thuốc trị ung thư.

Do thiếu máu trầm trọng. Khi đo áp huyết ở cả hai tay thấp dưới 100/60mmHg mà mạch tim đập quá nhanh trên 100. Ngược lại, chỉ có một bên thấp dưới 100/60mmHg, mà bên kia bình thường từ 120-130/70mmHg, đồng ý xếp vào loại thiếu máu nửa bên đầu do tắc mạch cổ gây ra bệnh thiên đầu thống (migraine), bệnh này để lâu không chữa khỏi sẽ trở thành bệnh ung thư sọ não.

b. Nguyên nhân làm cho bạch cầu đa nhân, bạch cầu đa nhân trung tính tăng, trên 12000 bạch cầu/cc máu.

Trong đó bạch cầu đa nhân chiếm 80-95%, số lượng tuyệt đối trên 7000 bạch cầu đa nhân/cc máu :

Tây y tìm ra nhiều nguyên nhân như :

Do những bệnh nhiễm khuẩn sinh mủ như viêm ruột thừa, viêm họng, viêm túi mật, viêm phổi, viêm khuẩn huyết, viêm tĩnh mạch huyết khối, tình hồng nhiệt.

Do bệnh thấp khớp cấp, viêm động mạch thái dương.

Do hoại tử mô như nhồi máu cơ tim, viêm tụy xuất huyết, suy thận cấp, suy hô hấp, ngộ độc nặng, chấn thương chảy máu...

Do thuốc lá, corticoid, lithium, iode, ACTH...

c. Bạch cầu đơn nhân tăng, nhưng giảm bạch cầu đơn nhân trung tính

Do nhiễm khuẩn như viêm họng trắng, có hạch bạch huyết, lách to, nhất là sau khi dùng ampicillin.

Do sau khi truyền máu, ghép nội tạng, phẫu thuật ở tim ngực làm sốt cao, sốt chậm nhưng kéo dài vài tuần sau phẫu thuật 15-30 ngày...

Hội chứng bạch cầu đơn nhân có thể gặp trong bệnh trái rạ, giang mai và do phản ứng một vài loại thuốc.

d. Bạch cầu hạt mất.

Mất bạch cầu hạt do số bạch cầu đa nhân lưu hành tuột xuống rất thấp trong những bệnh rất nặng kèm với bệnh thiếu máu rất nặng làm mất tiểu cầu, do nguyên nhân suy tủy bởi ngộ độc hóa chất như benzen, tia X-quang, hóa trị liệu hoặc do ung thư mà tế bào bạch cầu xâm nhập tủy, hay di căn của ung thư biểu mô.

Nếu mất bạch cầu hạt riêng lẻ nguyên nhân đa số do thuốc, trên tủy đồ những dòng hồng cầu và tiểu cầu vẫn còn nguyên vẹn. Những thuốc làm mất bạch cầu hạt như các loại có chất amidopyrin, pyramidon, sulfamid, thuốc trị tuyến giáp trạng, thuốc trị động kinh, thuốc kháng histamin, thuốc kháng sinh, thuốc an thần kinh

e. Bạch cầu trung tính giảm (giảm số lượng bạch cầu đa nhân lưu hành)

Do siêu vi như cúm, viêm gan siêu vi, thương hàn, sốt rét lao, lách to, ban đỏ, lupus, làm tăng bạch cầu đơn nhân nhiễm khuẩn.

Giảm bạch cầu trung tính là dấu hiệu báo động bắt đầu mất bạch cầu hạt do thuốc gây ra.

3- NGUYÊN NHÂN UNG THƯ MÁU :

a. Những biến đổi bất thường trong cơ thể :

Theo thống kê hồ sơ bệnh của những người bị bệnh ung thư máu, không có sự khác biệt đáng kể trong tỷ lệ giữa nam giới và nữ giới.

Trong cơ thể chúng ta ai cũng có đủ các loại tế bào hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu đơn nhân, bạch cầu đa nhân..., những tế bào này hoạt động không ngừng như một đội quân lưu thông tuần hoàn khắp cơ thể để duy trì sự sinh hóa, chuyển hóa của lục phủ ngũ tạng giữ cho cơ thể phát triển và duy trì mạng sống.

Khi xét nghiệm máu, tây y đếm được số lượng hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu đơn nhân, bạch cầu đa nhân, tế bào đơn nhân trung tính, tế bào đa nhân trung tính có bao nhiêu đơn vị trong một milimét khối máu. Lấy những con số thống kê trung bình của những người khỏe mạnh không bệnh tật làm tiêu chuẩn so với những người bị bệnh. Nếu thấp hay cao hơn tiêu chuẩn là đã bị bệnh, nhưng tây y không phân biệt bệnh thuộc hư chứng (thấp hơn tiêu chuẩn) và bệnh thuộc thực chứng (cao hơn tiêu chuẩn), trái lại đông y cần phải biết hư thực khác nhau mới có cách chữa đúng, nếu thấp sẽ bổ làm cho đủ, nếu cao sẽ tả cắt bớt giảm xuống cho đủ, cả hai phương pháp bổ hay tả cũng chỉ là phương pháp quân bình âm dương..

Nếu xét theo số lượng các loại tế bào đếm được trong 1mm khối máu, thì bình thường ai cũng có đủ. Nhưng thật ra ai cũng có mầm bệnh tiềm ẩn, nhất là bệnh ung thư máu mãn tính vì cơ thể không có triệu chứng gì, chỉ khi nào bác sĩ thường xuyên khám các bệnh khác qua xét nghiệm máu mới tìm thấy, bởi vì tế bào bạch cầu phát triển bất bình thường chưa đủ nhiều vượt quá tiêu chuẩn, nhưng đến khi vượt quá tiêu chuẩn là đã quá muộn để chữa trị.

Giống như tất cả các tế bào máu, các tế bào bạch cầu đi du lịch thông qua cơ thể. Các triệu chứng của bệnh ung thư máu phụ thuộc vào số lượng các tế bào bạch cầu phát triển nhiều bất bình thường ở một nơi, nếu khu trú rõ ràng ở tạng phủ thì gọi là ung thư nội tạng như phổi, gan, lá lách, bao tử, thận, nếu không khu trú ở nội tạng mà ở ổ bụng tây y gọi là ung thư ổ bụng, riêng ung thư máu, bạch cầu sẽ phát triển ở những tuyến hạch lympho và dưới da có bướu không đau..

Nếu cơ thể được tìm thấy có một số tế bào di truyền bất bình thường (như loại trisomy 21) hay một số bệnh như còi xương (rickets), một số bệnh nhiễm trùng và các bệnh ung thư của tủy xương cũng có nguy cơ trở thành ung thư máu.

b. Những ảnh hưởng từ môi trường :

Người ta đã biết, một số yếu tố khác có nguy cơ được đa số công nhận là tác nhân gây bệnh ung thư máu :

Do hậu quả hóa chất hay phóng xạ trị liệu trong điều trị của một bệnh ung thư khác.

Do tình cờ tiếp xúc với bức xạ, với X-quang, với hóa chất như benzene, hydrocarbons hay phân bón, thuốc trừ sâu. Nhất là các bà mẹ đang mang thai tiếp xúc với những loại

này ở nơi làm việc thì những đứa trẻ sinh ra có nhiều nguy cơ bị bệnh ung thư máu hay những người nhiễm nhiều từ tính (magnetic) dương do sống gần đường dây điện cao thế, hay bệnh tăng sinh tủy xương (myeloproliferative), bệnh tăng hồng cầu vô căn (polycythemia vera), u xơ tủy (myelofibro) tăng sinh nguyên bào sợi (proliferating fibroblasts), hay bệnh thiếu máu bất sản (aplastic)..

4- DẤU HIỆU CỦA BỆNH UNG THƯ MÁU

Những người có ung thư máu cấp tính thường không biết là mình bị bệnh ung thư máu, nhưng họ cảm thấy bị bệnh. Nếu não bộ bị ảnh hưởng, họ có thể có nhức đầu, ói mửa, rắc rối tiêu hóa, mất kiểm soát của cơ bắp, hoặc động kinh co giật.

Những triệu chứng của bệnh ung thư máu cấp tính hoặc mãn tính có thể bao gồm:

Sốt, giảm lượng tế bào máu trắng, dẫn đến nhiễm trùng lặp đi lặp lại nghiêm trọng, chẳng hạn như bệnh viêm họng nặng, viêm phổi, huyết nhiễm khuẩn.

Giảm tiểu cầu gây chảy máu ở nướu răng, màng nhầy và mô dưới da .

Giảm số lượng tế bào hồng cầu, gây thiếu máu, kèm theo nước da xanh xao và hồi hộp

Các tế bào máu trắng xâm nhập vào một số cơ quan như hạch bạch huyết (lympho nodes)

Sưng hạch lympho thường không đau, đặc biệt nhất là ở cổ hoặc ở nách. Bệnh nhân bị sốt, đông y gọi là sốt âm, hoặc sốt đồ mồ hôi ban đêm. Bệnh nhân cảm thấy yếu mệt mỏi, mất sức. Bệnh nhân tự nhiên bị giảm cân không biết lý do gì, cảm thấy bụng sưng cứng ở bên trái là lá lách hay ở bên phải là gan. Tình huống bệnh nhân hay bị chảy máu dễ dàng ở mũi, chân răng, nướu răng, có đốm tụ máu đỏ tím hay tím xanh dưới da không do va chạm và thường đau trong xương hoặc khớp, cơ thể thường xuyên bị nhiễm trùng.

Bất cứ ai có những triệu chứng này nên nói cho bác sĩ để có thể được chẩn đoán và điều trị càng sớm càng tốt.

Bệnh ung thư máu cũng có thể ảnh hưởng đến các bộ phận khác của cơ thể như làm co thắt trở ngại tiêu hóa, hại đến thận, phổi, tim, hoặc tinh hoàn.

Thường xuyên nhất, những triệu chứng này chưa chắc đã phải là do các bệnh ung thư. Một sự nhiễm trùng hay các vấn đề khác về sức khỏe cũng có thể gây ra những triệu chứng này. Chỉ có bác sĩ sau khi đã xét nghiệm kỹ càng mới có thể xác nhận có phải là ung thư máu hay không..

Tuy nhiên theo kinh nghiệm của đông y khí công, tất cả các bệnh ung thư đều do vịnh khí và vệ khí suy kém, các chức năng của tạng phủ không còn đủ máu để tuần hoàn làm nhiệm vụ khí hóa ngũ hành, hay nói rõ hơn ***cơ thể thiếu máu trầm trọng, và áp huyết quá thấp dưới 90/60mmHg trong thời gian kéo dài khiến tế bào gốc não tủy bất sản***. Vì thế khi chữa bệnh ung thư máu muốn có được kết quả nhanh phải nhờ vào ghép tủy phù hợp để phục hồi lại chức năng sinh sản ra tế bào gốc mới cung cấp đủ hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu hoạt động trở lại bình thường.

5- XÉT NGHIỆM CÁC LOẠI UNG THƯ MÁU

Phân tích mẫu máu thấy các tế bào máu trắng bình thường, nhưng bạch cầu đa nhân trung tính (neutropenia) giảm, do một bệnh nhiễm trùng nghiêm trọng nào đó và giảm lượng tiểu cầu (thrombocytopenia), là nguyên nhân bị chảy máu tự phát (spontaneous).

Các tế bào bạch cầu cũng có thể xâm lấn vào cơ quan khác như hạch bạch huyết (lymph nodes), vào tủy (lá lách), gan, tinh hoàn, hoặc vào hệ thần kinh trung ương.

Theo tây y, bệnh nhân có thể có một hoặc nhiều loại xét nghiệm sau đây:

a. Sinh thiết tủy xương hoặc rút tủy ở xương sống lưng.:

Bác sĩ sử dụng một cái kim rất dài, để lấy một mẫu xương nhỏ và tủy xương đi khám nghiệm.. Sinh thiết là cách để biết chắc rằng cơ thể đang có các tế bào ung thư tủy xương. Trước khi được lấy mẫu ở vùng nào, nơi ấy được chích thuốc tê để làm giảm cơn đau. Bác sĩ sẽ lấy một số tủy xương từ xương hông hoặc một xương lớn của bệnh nhân, rồi sử dụng kính hiển vi để kiểm tra xem các tế bào bạch cầu.

b. Thiết chẩn :

Bác sĩ khám tìm chỗ hạch lympho bị sưng to ấn không đau ở cổ và nách, và ấn đè tìm nơi sưng đau ở lá lách và gan..

c. Thử máu:

Các phòng thí nghiệm tiên tiến đủ phương tiện máy móc để kiểm tra đếm số lượng tế bào máu trắng, tế bào hồng cầu, tiểu cầu và huyết sắc tố.

d. Tìm tế bào di truyền học (cytogenetics):

Các phòng thí nghiệm xem xét các nhiễm sắc thể (chromosomes) từ mẫu của các tế bào máu, tủy xương, hoặc những hạch bạch huyết lympho. Nếu tìm thấy nhiễm sắc thể bất bình thường, có thể biết bệnh ung thư máu của bệnh nhân thuộc loại nào, thí dụ, những bệnh nhân thuộc loại bệnh bạch cầu tủy mãn tính (CML) có một nhiễm sắc thể bất thường gọi là Philadelphia

6- PHÂN LOẠI UNG THƯ MÁU : :

Trong 1847, Rudolf Virchow, một bác sĩ histologist người Đức, là một trong những người đầu tiên mô tả bệnh bạch cầu, là một bệnh ung thư máu của tế bào tủy xương (các tế bào trong tủy xương sản xuất các tế bào máu. Các tế bào bạch cầu đột biến bất thường làm chuyển đổi các tế bào trong bộ gen tích lũy ở DNA của bệnh nhân

Ở thế kỷ 19, nói đến bệnh ung thư máu người ta cho rằng nó là bệnh nan y chết người. Các mẫu máu của bệnh nhân bị bệnh ung thư máu biến thành máu trắng, do sự phát triển tăng số lượng tế bào máu trắng mà từ đó có tên là bệnh bạch cầu (leucosis).

Bệnh bạch cầu được phân biệt là hạch bạch huyết phát triển từ hạch bạch huyết thành những bướu, trong chẩn đoán chia thành 2 loại : nguyên bào lympho bạch huyết cấp tính và tạo nguyên bào bạch huyết (lympho blymphoblastic) thâm nhiễm vào tủy xương, nhưng chữa cùng một cách. Ngày nay khoa học phân biệt được nhiều loại bệnh bạch cầu và có những cách điều trị cụ thể từng loại.

Chức năng các tế bào gốc từ tủy xương sản xuất hàng ngày hàng tỷ tế bào hồng cầu, tế bào trắng và những tiểu cầu.

Khi bạch cầu sinh sản bất thường và gia tăng quá mức báo trước của các tế bào máu trắng đã bị tắc ở một nơi nào đó, cuối cùng nó xâm nhập vào đến tủy xương và máu làm cho tủy sống không còn sản xuất đủ tế bào hồng cầu nên gây ra bệnh thiếu máu.

a. Bệnh ung thư máu cấp tính do nguyên bào lympho

(Acute lymphoblastic leukemia =ALL)

Là đặc trưng của các tế bào non (immature) từ tủy xương gia tăng nhanh chóng, cấu tạo tế bào không bình thường và không hoạt động. Bệnh thường gặp nhất ở trẻ em từ 2 đến 5 tuổi, nhưng rất hiếm với người lớn.

b. Bệnh bạch cầu tủy bào cấp tính (Acute myeloblastic leukemia =AML)

Bệnh bạch cầu tủy cấp tính rất hiếm xảy ra với trẻ em, chỉ phổ biến đối với người lớn.

c. Bệnh ung thư bạch cầu mãn tính do nguyên bào lympho:

Bệnh bạch huyết bào mãn tính (Chronic lymphocytic leukemia =CLL): Bệnh bạch cầu lympho mãn tính chỉ thường xảy ra ở trẻ em từ 3.-4 tuổi hoặc trên 50 tuổi..

d. Bệnh bạch cầu tủy bào mãn tính (Chronic myeloblastic leukemia =CML)

thường xảy ra ở người lớn và hiếm khi ở trẻ em. Sự tiến triển của bệnh này âm thầm theo thời gian. Các khối u được tạo ra trong các tế bào lớn hơn bình thường. Việc điều trị các loại bệnh này được bắt đầu chỉ sau một khoảng thời gian dài quan sát qua thử nghiệm máu..

Việc phân loại này dựa theo tốc độ phát triển khi xét nghiệm tế bào học (cytological) liên kết với dòng tế bào của bệnh bạch cầu nguyên bào lympho hoặc bệnh bạch cầu lympho ở nguyên tủy bào hay ở tủy sống.

Các tế bào máu trắng xâm nhập vào một số cơ quan như hạch bạch huyết lympho

Các hình thức phổ biến nhất ở người lớn là những loại bạch cầu tủy bào cấp tính (AML), bạch cầu lympho mãn tính (CLL) và bạch cầu tủy bào mãn tính (CLM)

Đầu năm 1970, một nhóm quốc tế bao gồm các nhà nghiên cứu Pháp, Mỹ và Anh đã thảo luận đề tài này và phân loại các bệnh bạch cầu cấp tính của hàng trăm hồ sơ của bệnh nhân ung thư máu thành tiêu chuẩn FAB mà ngày nay vẫn còn được sử dụng để phân loại ung thư máu cấp tính, sau đó được cơ quan y tế quốc tế phân loại theo tiêu chuẩn WHO .

Có 3 loại ung thư bạch cầu lympho cấp tính (ALL) là L1, L2, L3

9 loại ung thư tủy bào cấp tính (AML) là M1, M2, M3, M4, M4Eo, M5, M6, M0, M7.

Cách điều trị L1, L2 được điều trị giống nhau, loại L3 được gọi là bệnh bạch cầu Berkitt có cách điều trị khác

Loại bạch cầu Berkitt rất hiếm, có quá nhiều các tế bào máu trắng phát triển nhanh chóng được gọi là mẫu B lymphocytes trong máu và tủy xương. Nó có thể bắt đầu trong hạch lympho và sau đó lây lan vào máu và tủy xương, hoặc nó có thể bắt đầu trong máu và tủy xương mà không có sự tham gia của các hạch lympho. Cả hai Burkitt leukemia và Burkitt lymphoma (u bạch huyết) đã được liên kết với nhiễm với vi-rút Epstein-Barr.

Đối với AML, loại M3 là bệnh bạch cầu tủy bào cấp tính (promyelocytic leukemia) sử dụng tất

cả các vitamine A (axit-trans retinoic hay tretinoin) và muối arsenic được điều trị theo cách riêng, còn các loại khác được điều trị tương tự.

Xét nghiệm DNA và các mẫu bản sao (RNA) sẽ bổ sung các kiểu nhân (karyotype) để tìm ra được huyết sắc tố bất bình thường hoặc đột biến nhiễm sắc thể. Trong tương lai gần cũng sẽ được phân tích tất cả các RNA trong tế bào của bạch cầu để có thể tiên đoán trước được bệnh.

Thí dụ sự đột biến nhiễm sắc thể được xác định bởi các nghiên cứu kiểu nhân tế bào bạch cầu chuyển đoạn nhiễm sắc thể (chromosomal translocation) từ kiểu giữa 9 và 22 làm gia tăng loại bệnh bạch cầu tủy mãn tính (CML), theo FAB xếp vào loại loạn sản tủy (myelodysplasia) rất hiếm, chỉ xảy ra ở trẻ vị thành niên.

Loại tăng sản nhanh tế bào bạch huyết lympho mãn tính (CLL, lymphoid proliferations) thường gia tăng tế bào B, có loại tăng tế bào bạch huyết lympho T Galton, loại nấm...

Phân loại các bệnh bạch cầu tủy bào cấp tính khác nhau như :

AML 1: bệnh bạch cầu nguyên tủy bào (myeloblastic) không có khác biệt

AML 2: myeloblastic có khác biệt

AML 3: promyelocytary

AML 4: myelomonocytic

AML 4Eo: myelomonocytic với giảm bạch cầu ưa eosin (eosinophilia)

AML 5: monoblastic (không có khác biệt với M5A, nhưng khác biệt với M5B)

AML 6: erythroblastic hoặc bệnh tăng sinh nguyên tủy bào hồng cầu (erythroleukemia)

AML 7: megakaryoblastic

Phân loại các bệnh bạch cầu lympho cấp tính khác nhau như :

Loại L3 hoặc Burkitt's leukemia là luôn luôn tăng sản tế bào B. Các loại L1 và L2 có thể tăng sản sản B, với các mức độ khác biệt khác nhau, hoặc gia tăng của tế bào T.

Loại ALL 3 khác với các loại bạch cầu khác, nó có tế bào bạch cầu lympho không lồ.(LGL)

Bệnh bạch cầu có tế bào lông (hairy cell leukemia) chỉ thấy được dưới kính hiển vi là một loại bệnh bạch cầu mãn tính rất hiếm xảy ra.

PHẦN HAI : ĐIỀU TRỊ THEO TÂY Y

Phương pháp điều trị tùy thuộc vào từng loại của bệnh bạch cầu:

Bệnh bạch cầu cấp tính được chữa trị với các trị liệu bằng hóa chất, mà thường đòi hỏi phải nằm trong bệnh viện một thời gian khá dài. Mục đích là để tiêu diệt tế bào bất thường trên nguyên bào (blast). Sau khi điều trị, không chỉ làm mới các tế bào máu và hệ thống miễn dịch, bệnh nhân rất cần nhiều nhu cầu chăm sóc sức khỏe và đặc biệt cần truyền thêm máu. Các giai đoạn đầu tiên điều trị được gọi là bước đầu và cuối cùng của việc điều trị là củng cố, và bảo trì điều trị.

Phóng xạ trị liệu nào bộ là cần thiết trong một số trường hợp.

Ghép tủy xương có thể được chỉ định trong một số loại bệnh nghiêm trọng nhất trong các trường hợp bị tái nhiễm

Các cơ hội thành công của điều trị khoảng 80% đối với trẻ em, nó còn thay đổi theo độ tuổi và loại bệnh bạch cầu .

- Các AML3 (bệnh bạch cầu tủy cấp tính) được điều trị kết hợp bằng hóa chất và các axit-trans retinoic salts và arsenic. Cơ hội phục hồi được lớn hơn 70%.

- CML (Bệnh bạch cầu tủy mãn tính) được chữa trị hiện nay (2006) là loại thuốc mới dùng để ức chế một loại enzyme trong gan là ITK, cụ thể trên tế bào bạch cầu có bệnh.. Các tùy chọn khác cũng là những loại thuốc trị (hydroxyurea, Interferon, aracytine ...) và ghép tủy xương.

- Các CLL (Bệnh bạch cầu lympho mãn tính) phát triển thường rất chậm, có một sự đột biến cao, tùy thuộc vào giai đoạn tiến triển theo độ tuổi của bệnh nhân.

Theo một hội nghị của giáo sư Laurent Degos, khoa Hematology, Bệnh viện Saint-Louis ở Paris, sự phát triển của bệnh bạch cầu nhanh hơn đối với các loại bệnh ung thư khác.

Những người có bệnh bạch cầu hiện nay có nhiều lựa chọn. như trị liệu bằng hóa chất, trị liệu sinh học, bức xạ trị liệu, và ghép tế bào gốc. Nếu lá lách bị viêm sưng, bác sĩ có thể đề nghị phẫu thuật để loại bỏ nó. Đôi khi cách trị liệu được sử dụng phối hợp.

Sự lựa chọn cách điều trị phụ thuộc vào các loại bệnh ung thư máu cấp tính hoặc mãn tính và độ tuổi.

1- Hóa trị liệu :

Nhiều bệnh nhân được điều trị bằng hóa chất để tiêu diệt các tế bào bạch cầu bằng một vài cách khác nhau:

Bởi miệng: Một số loại thuốc cho bệnh nhân dùng để nuốt vào miệng..

Tiêm vào tĩnh mạch (IV=Into a vein) Các loại thuốc thông qua một ống kim hoặc đưa vào một tĩnh mạch thông qua một ống được đặt trong một tĩnh mạch lớn, thường ở trên ngực, rất hữu ích cho các bệnh nhân cần rất nhiều phương pháp trị liệu IV. Phương pháp này tránh được sự cần thiết phải tiêm rất nhiều lần có thể gây ra bất tiện làm tổn thương các tĩnh mạch và da.

Tiêm chất lỏng vào cột sống: Bác sĩ có thể tiêm các loại thuốc vào cột sống .

Đưa thuốc vào não tủy : Trị liệu bằng hóa chất được đưa vào não tủy. Bệnh nhân được trị liệu bằng hóa chất đặc biệt thông qua một ống gọi là Ommaya reservoir. Các bác sĩ đặt ống thông dưới sọ não. Bác sĩ tiêm các loại thuốc vào trong ống. Phương pháp này tránh sự đau đớn như tiêm vào cột sống.

Hóa trị diệt các tế bào bạch cầu nhanh chóng, nhưng thuốc cũng có thể gây tổn hại cho tế bào khỏe mạnh bình thường cũng nhanh chóng nên có nhiều khả năng bị nhiễm trùng, da nổi vết bầm tím hoặc chảy máu một cách dễ dàng, và cảm thấy rất yếu và mệt mỏi. Bệnh nhân sẽ nhận được thử máu để kiểm tra mức độ thấp của các tế bào máu. Nếu cơ thể quá yếu có thể dừng việc trị liệu bằng hóa chất trong một thời gian, hoặc giảm liều thuốc, hoặc cần phải truyền thêm máu.

Hóa trị có thể gây rụng tóc, trục trặc tiêu hóa, kém ăn, buồn nôn và ói mửa, tiêu chảy, hoặc đau môi miệng.

Hóa trị có thể gây tổn hại tế bào tinh trùng và noãn bào nên cần phải lưu trữ tinh trùng hay noãn bào trong ngân hàng đông lạnh trước khi trị liệu, nếu sau này muốn sinh con.

Phản ứng phụ khi trị liệu làm cơ thể bị sưng phù, và đột ngột tăng cân, thiếu máu, nôn mửa, tiêu chảy, vọp bẻ, hoặc ban sốt.

2- Trị liệu sinh học

Trị liệu sinh học cho rằng điều trị là cải thiện cơ thể một cách tự nhiên để bảo vệ chống lại bệnh. Đối với một số người bị bệnh bạch cầu tủy mãn tính Một trong những loại trị liệu sinh học là một chất gọi là kháng thể đơn dòng, kháng thể nhân tạo sinh sản từ một dòng tế bào vì vậy chỉ gồm một kiểu globulin miễn dịch (monoclonal) truyền vào ven dưới da hay vào bắp thịt đưa chất này vào các tế bào bạch cầu. Một trong những loại kháng thể monoclonal mang độc chất sẽ giết chết các tế bào gây bệnh hay làm chậm sự phát triển của nó. Đó là một loại thuốc giúp hệ miễn dịch tiêu diệt các tế bào bạch cầu.

Các loại thuốc khác có thể được đưa ra cùng một thời gian để ngăn chặn các phản ứng phụ. Những phản ứng phụ của trị liệu sinh học khác, thường gây ra sưng ở nơi da bị tiêm. có thể gây ra nhức đầu, đau bắp thịt, sốt, hoặc cơ thể suy nhược.

3- Bức xạ trị liệu

Bức xạ trị liệu (còn gọi là phóng xạ trị liệu radiotherapy) sử dụng năng lượng cao-quang để diệt các tế bào bạch cầu. Một số bệnh nhân được bức xạ từ một máy tính lớn nhằm vào lá lách, não bộ, hoặc các bộ phận khác của cơ thể, nơi tụ nhiều các tế bào bạch cầu. Loại trị liệu này kéo dài 5 ngày một tuần trong một vài tuần, mỗi ngày từ 1-2 lần, tùy theo loại bệnh..

Các tác dụng phụ của bức xạ trị liệu phụ thuộc vào liều bức xạ và sức chịu đựng của cơ thể được điều trị. Ví dụ, bức xạ vào bụng có thể gây ra, nôn mửa và tiêu chảy. Ngoài ra, làn da nơi khu vực đang được điều trị có thể trở nên đỏ, khô, đau, có thể bị rụng tóc và rất mệt mỏi trong thời gian bức xạ trị liệu, đặc biệt là sau một vài tuần điều trị. Nghỉ ngơi rất quan trọng, nhưng bác sĩ thường khuyên bệnh nhân cố gắng duy trì hoạt động bình thường sẽ tốt hơn nếu có thể được.

4- Ghép tế bào gốc Stem Cell

Ghép tế bào gốc cho phép bệnh nhân được điều trị bằng các loại thuốc liều cao, bức xạ, hoặc cả hai. Những liều cao, tiêu diệt cả hai loại tế bào bạch cầu và tế bào bình thường và các tế bào máu trong tủy xương. Sau khi trị liệu bằng hóa chất liều cao, bức xạ trị liệu, hoặc cả hai, bệnh nhân nhận được các tế bào khỏe mạnh mới thông qua việc truyền máu. để thay thế những tế bào đã bị tiêu hủy trong lúc điều trị.

5- Nguồn cung cấp tế bào gốc :

- a. Của chính bệnh nhân :
Trước khi được trị liệu bằng hóa chất liều cao hoặc bức xạ trị liệu, các tế bào gốc của bệnh nhân được lưu trữ đông lạnh. Sau khi trị liệu, các tế bào gốc lưu trữ được ghép trả lại cho bệnh nhân.
- b. Từ anh chị em, cha mẹ, anh chị em sinh đôi, hoặc có thể là từ những người hiến tủy phù hợp không liên quan huyết thống gia đình :

Các bác sĩ sử dụng cách thử máu để tìm hiểu một cách chặt chẽ với những người hiến tủy để tìm các tế bào gốc phù hợp với các tế bào của bệnh nhân.

Một nguồn khác từ các tế bào gốc ở cuống rốn được lấy từ một trẻ sơ sinh được lưu giữ trong một tủ đông lạnh.

Sau khi được ghép tế bào gốc, bệnh nhân phải ở lại bệnh viện từ vài tuần đến 1 tháng, vì sẽ có nguy cơ nhiễm trùng và chảy máu do liệu bức xạ trị liệu hay hóa chất trị liệu. Trong thời gian nằm viện, những tế bào đã được ghép sẽ bắt đầu sản xuất các tế bào máu khỏe mạnh.

Đôi khi có vấn đề phản ứng nhẹ hay nặng của cơ thể chống lại những tế bào gốc được ghép làm tăng các tế bào máu trắng tạo phản ứng chống lại ở các mô bình thường ở gan, da, hoặc bị ảnh hưởng tiêu hóa. Nó có thể xảy ra bất kỳ thời điểm nào sau khi ghép, thậm chí cả năm sau đó.

6- Chăm sóc và hỗ trợ :

Điều trị bệnh ung thư máu và có thể dẫn đến các vấn đề về sức khỏe. Bệnh nhân có thể được hỗ trợ chăm sóc trước, trong, hoặc sau khi điều trị bệnh ung thư để ngăn chặn hoặc chống lại nhiễm trùng, để kiểm soát đau đớn và các triệu chứng khác, để giảm các phản ứng phụ của việc trị liệu, và để cải thiện tiện nghi và chất lượng cuộc sống trong thời gian điều trị.

Nhiễm trùng:

Những người bị bệnh ung thư máu rất dễ dàng bị nhiễm trùng, có thể nhận được các loại thuốc kháng sinh như vắc xin chống bệnh cúm và viêm phổi. Cần tránh xa đám đông và từ những người có cảm lạnh và các người có bệnh hay lây khác. Nếu bệnh nhân bị lây bệnh nhiễm trùng, nó có thể nghiêm trọng và cần phải được vào bệnh viện nằm điều trị ngay.

Thiếu máu và chảy máu:

Thiếu máu và chảy máu cũng là những vấn đề thường xuyên yêu cầu phải được hỗ trợ chăm sóc ngay. Bệnh nhân có thể cần phải được truyền thêm máu, tế bào hồng cầu hoặc tiểu cầu, giúp chữa trị thiếu máu và giảm nguy cơ chảy máu nghiêm trọng.

Các vấn đề về răng miệng:

Khi trị liệu bằng hóa chất có thể làm miệng nhạy cảm, dễ mắc bệnh, và có thể chảy máu. Các bác sĩ thường khuyên bệnh nhân phải thường xuyên khám nha khoa, và nếu có thể, các chăm sóc nha khoa cần thiết trước khi bắt đầu trị liệu bằng hóa chất. Nha sĩ chỉ dẫn cho bệnh nhân như thế nào để giữ miệng sạch sẽ và khỏe mạnh trong thời gian điều trị.

Hoạt động dinh dưỡng và vật lý

Điều quan trọng là để bệnh nhân có thể chăm sóc cho mình bằng cách ăn uống tốt và duy trì hoạt động như bình thường nếu có thể.

Họ cần phải có số lượng calo để duy trì một trọng lượng tốt, cần đủ protein để giữ sức mạnh. Ăn uống cũng có thể giúp bệnh nhân cảm thấy tốt hơn và có thêm nhiều năng lượng.

Đôi khi, bệnh nhân có thể bị khó chịu hoặc mệt mỏi cảm thấy rằng thức ăn không mùi vị nhạt nhẽo chán ăn. Bác sĩ chăm sóc sức khỏe có thể đề nghị phương pháp để đối phó với những vấn đề này.

Nghiên cứu cho thấy rằng những người có bệnh ung thư cảm thấy tốt hơn khi họ đang hoạt động. Đi bộ, yoga, và các hoạt động khác có thể giữ cho cơ thể mạnh, và tăng năng lực. Tập thể dục có

thể làm giảm đau, hay buồn nôn, giúp giảm căng thẳng và giúp cho việc điều trị được thực hiện dễ dàng hơn.

Bác sĩ sẽ kiểm tra lại các bệnh ung thư máu, như thử máu, tế bào di truyền học, chụp quang tuyến, tủy xương, hay cột sống..., ngay cả khi các bệnh ung thư đã tiêu hủy hoàn toàn, nh ưng bệnh đôi khi tái phát, vì những tế bào bạch cầu chưa bị tiêu diệt còn sót ở một nơi nào đó trong cơ thể sau khi điều trị. Ngoài ra, kiểm tra giúp phát hiện các vấn đề sức khỏe, có thể từ kết quả điều trị bệnh ung .

7- Tiếp tục nghiên cứu cách chữa bệnh Ung Thư Máu

Những nghiên cứu về bệnh ung thư máu đã thực sự tiến bộ trong điều trị. Bởi vì các nghiên cứu, người lớn và trẻ em bị ung thư máu có thể mong muốn có được một chất lượng cuộc sống tốt hơn và ít bị chết hơn vì bệnh này. Tiếp tục nghiên cứu đem lại hy vọng trong tương lai, cách điều trị bệnh này được thành công hơn.

Bác sĩ trên tất cả các quốc gia đang tiến hành nhiều loại thử nghiệm lâm sàng (nghiên cứu, trong đó mọi người tình nguyện tham gia). Thử nghiệm lâm sàng được thiết kế để trả lời câu hỏi quan trọng và để tìm hiểu xem phương pháp tiếp cận mới là an toàn và hiệu quả.

Các bác sĩ đang theo học các phương pháp mới và tốt hơn cách thức để điều trị bệnh ung thư máu, và cách để cải thiện chất lượng cuộc sống. Họ đang thử nghiệm mới nhằm mục tiêu trị liệu, sinh học trị liệu, và trị liệu bằng hóa chất. Họ cũng đang làm việc với các kết hợp của phương pháp trị liệu.

Thậm chí nếu mọi người trong một thử nghiệm dù không lợi ích trực tiếp, họ vẫn đang làm cho một đóng góp quan trọng của ngành y giúp đỡ tìm hiểu thêm về b ệnh ung th ư máu và làm thế nào để có thể chữa trị được, mặc dù thử nghiệm lâm sàng có thể có sự rủi ro, nhưng các bác sĩ có thể làm tất cả để bảo vệ các bệnh nhân.

Số người bị bệnh ung thư máu đang tăng đáng kể do nguy cơ phát triển các bệnh nhiễm trùng, thiếu máu, và chảy máu.

Nếu quý vị quan tâm về những cuộc thử nghiệm lâm sàng, xin vào trang Web NCI bao gồm một phần trên thử nghiệm lâm sàng tại :

<http://www.cancer.gov/clinicaltrials>.

Nó có thông tin chung về các thử nghiệm lâm sàng cũng như các thông tin chi tiết cụ thể về việc tiếp tục nghiên cứu của bệnh bạch cầu

Thông tin các chuyên gia tại 1-800-4-Ung thư hay tại LiveHelp tại

<http://www.cancer.gov/help> có thể trả lời các câu hỏi và cung cấp thông tin về các thử nghiệm lâm sàng.

PHẦN BA : ĐIỀU TRỊ THEO ĐÔNG Y-KHÍ CÔNG

1- PHÒNG NGỪA BỆNH UNG THƯ MÁU THEO TINH-KHÍ-THẦN

Theo quan niệm của đông y, các bệnh sở dĩ có đều do xáo trộn 3 yếu tố tinh-khí-thần làm ảnh hưởng đến sự tuần hoàn của khí và huyết, thừa hay thiếu gọi là bệnh chứng hư hay bệnh chứng thực, và chứng hư hay thực nó làm cơ thể biến thành hàn hay nhiệt....

Nhưng hai yếu tố chính gây ra bệnh ung thư máu mà cả tây y lẫn đông y đều thấy được là cơ thể thiếu máu trầm trọng gây ra bệnh ung thư máu cấp tính, và thiếu máu do tủy bất sản là ung thư máu mãn tính.

Tất cả các dấu hiệu bệnh ung thư máu đã báo trước nhiều năm nhưng tây y xét nghiệm chưa phát hiện, vì chưa có khái niệm liên kết chúng để thấy được sự bất thường của sự khí hóa tạng phủ, vì tây y chữa ngọn, đông y chữa gốc.

Thí dụ, nhìn một cây có lá sâu giai đoạn một, tây y phân chất lá tìm xem sâu gì, virus gì làm ra sâu. Còn đông y tìm trong gốc, cây có đủ nước, gốc có đủ nhựa đem lên nuôi cành lá không. Tây y chữa bằng cách diệt sâu, bơm thuốc vào những cành lá khác. Đông y chữa bằng cách tưới nước, bón phân thêm cho mọc thêm cành lá tươi tốt....

Khi giai đoạn hai, lá rụng nhiều, cành cây khô dòn, lỏng lẻo, thân cây tróc vỏ, đó là biến chứng theo tây y là đã dùng thuốc diệt sâu không đúng bệnh, lại đổi thử nghiệm loại thuốc khác.

Đối với đông y, gốc cây đã khô gần hết nước, mà không tưới thêm nước, bón thêm phân, cây sẽ hết nhựa..

Đến giai đoạn ba, cây gần chết, thuốc diệt sâu không hết mà sâu càng nhiều, lá càng rụng, cành càng khô, hết cách chữa. Đối với đông y như vậy rễ khô sẽ không hút được nước và phân bón, không tạo ra nhựa để nuôi cành lá, giống như thuốc giai đoạn tủy bất sản, ngược lại cách chữa của đông y vẫn chữa vào gốc là tưới nước bón phân, cành khô lá úa sẽ rụng, nhưng cành mới mọc lên, đâm trồi nảy lộc mới, ra lá mới, cây được phục hồi.

Đó là cách so sánh giữ gốc bỏ ngọn. Trong cả 3 giai đoạn đông y không cần biết là loại sâu gì, bệnh của cây là bệnh gì theo phân loại tây y.

Sở dĩ dùng thí dụ đơn giản như thế để suy luận ra cách ngăn ngừa ung thư máu đã có dấu hiệu tiềm ẩn trong nhiều bệnh hợp lại :

Áp huyết thấp, chóng mặt, người lạnh, kém ăn, bụng đầy cứng, tự nhiên chảy máu chân răng hay chảy máu mũi không cầm, không do chạy nhảy, không do làm việc quá sức, không do thời tiết nóng, hay bị đau nhức bắp thịt như kiến cắn, đau nhức trong xương, lo sợ, da ứa nổi vết bầm không do va chạm.

Khám theo tây y không tìm ra gốc bệnh để chữa đúng, nếu bệnh tiếp diễn thời gian dài sức khỏe không khá hơn khi chữa tây y, cuối cùng tây y mới khám phá ra được bệnh ung thư máu thì quá

trẻ. Nhưng đông y xếp bệnh này vào loại bệnh thiếu máu, thiếu hồng cầu nên bị vỡ tiểu cầu là nguyên nhân đưa đến các loại bệnh ung thư, nặng hơn và khó chữa hơn là trường hợp tửu bất sản (tế bào gốc chết không sinh sản ra hồng cầu bạch cầu được, nên lúc đó mới cần phải ghép tửu).

Nếu ung thư có khu trú tập trung bạch cầu phát triển nhiều ở tạng nào thì gọi là bệnh ung thư thuộc tạng đó, như ung thư gan, ung thư lá mía, bao tử, phổi, ruột....Nếu không khu trú ở tạng mà phát triển ra ở các tuyến hạch cổ, nách và các hạch bạch huyết thì gọi là ung thư máu.

Do đó, đề phòng bệnh ung thư xảy ra, cơ thể lúc nào cũng phải đầy đủ khí huyết, áp huyết đủ, ăn ngon, tiêu hóa tốt, ngủ ngon, kinh mạch thông, không đau nhức, khỏe mạnh hồng hào... cho nên cổ nhân mới có câu :

*Ăn được ngủ được là tiên
Không ăn không ngủ mất tiền thêm lo*

Muốn được như vậy, lúc nào cũng phải kiểm soát tinh-khí-thần hòa hợp .

a- Nguyên nhân do yếu tố TINH :

Tinh là những chất bổ dưỡng nuôi cơ thể do sự hấp thụ thức ăn đem lại, nên cần phải ăn những thức ăn bổ khí và huyết đầy đủ, không được ăn những thức ăn làm phá máu, mất hồng cầu, mất nhiệt lượng.

Không nên ăn nhiều chất chua như chanh cam, sứa chua, các loại trái cây có vị chua sẽ làm mất hồng cầu và làm loãng máu, Không được ăn những chất hàn lạnh như khổ qua, dưa leo, củ cải trắng, đậu xanh, khoai mì làm cơ thể lạnh, mất năng lượng và nhiệt lượng để sinh hóa chuyển hóa thức ăn..

Cơ thể muốn đủ máu, cần phải ăn những chất tạo máu như con hào, sò huyết, gan, lá lách, thịt bò, cà rốt, rau muống có nhiều chất sắt, ăn loại thịt đỏ, củ dền, rau dền là chất tạo máu, chất tăng năng lượng và nhiệt lượng như nhãn, xoài, sầu riêng, chất đường, chất cay nóng ấm như gừng tiêu ốt, hành, tỏi....

Uống thuốc bổ kích thích ăn ngon, đông y có thuốc Sirop Đương Quy Tửu, thuốc Lý Trung Hoàn để làm tăng máu, tăng hồng cầu.....

Có người hỏi, sirop Đương Quy Tửu là thuốc chuyên chữa ung thư ? Đối với đông y, không có loại thuốc nào ghi rõ chuyên trị một bệnh nào cụ thể như tây y, nó chỉ là điều chỉnh sự khí hóa, sinh hóa, chuyển hóa, điều hòa khí huyết theo âm dương ngũ hành căn cứ vào đối chứng lâm sàng của căn bệnh cần bổ hay tả, cho khí hay cho huyết, cho tạng hay phủ, cho hành nào trong ngũ hành....

Ngay cả những thầy đông y bán thuốc thời nay, chỉ học tên thuốc để hốt thuốc và bán thuốc theo toa mà không giỏi y lý để lý luận bệnh theo bổ tả, vẫn bị lầm lẫn, do đó bệnh nhân đi mua thuốc do họ bán đem về uống vẫn không khỏi bệnh.

Có trường hợp, tôi khám một bệnh nhân bị ho khan kinh niên, tiếng ho nhỏ, húng hắng thiếu hơi, đã từng uống nhiều thang thuốc bắc tại một tiệm thuốc X mà không khỏi. Tôi nói, bệnh này do chức năng thận suy kém, cần phải bổ phế-thận, chỉ có thuốc Bách Hợp Cố Kim Hoàn là trị được

bệnh này. Bà ta lại tiệm thuốc X mua thuốc, và hỏi ông thầy bán thuốc là thuốc này trị bệnh gì, thầy bán thuốc trả lời, là thuốc bổ phổi. Bà hỏi lại : Chứ không phải là thuốc bổ thận hả. Thầy bán thuốc trả lời không phải bổ thận. Bà cầm chai thuốc đó trở lại phòng mạch hỏi lại tôi cho chắc ăn. Tôi trả lời bổ phế, theo nguyên tắc con hư bổ mẹ, thận hư phải bổ phế. Bà uống 5 chai là khỏi bệnh, và thắc mắc sao thầy bán thuốc không bán cho tôi loại này mà bắt mạch hốt thuốc tôi uống đến ba bốn mươi thang mà không khỏi.

Đối với tây y, khi khám tìm ra bệnh chức năng thận hư, không tổn thương thực thể nên chưa có thể chữa được thì đông y cho dùng Bách Hợp Cố Kim Hoàn, tây y sẽ cho rằng thầy chữa không đúng thuốc đúng bệnh, sẽ bị lấy mất bằng hành nghề, vì trong toa thuốc không nói gì đến bệnh thận cả.. Cũng như trường hợp bệnh thận quá nặng, chức năng thận không lọc mới cần phải lọc thận. Theo đông y, dùng thuốc Phụ Tử Lý Trung Hoàn sẽ khỏi phải lọc thận, tây y xem toa Phụ Tử Lý Trung Hoàn không thấy có chữ nào nói về thuốc chữa bệnh thận, cho rằng tiệm thuốc hay thầy thuốc bán lầm thuốc, chắc phải gỡ bảng, tịch thu bằng và dẹp tiệm, vì không hiểu nguyên tắc của đông y : Con hư bổ mẹ, mẹ thực tả con theo ngũ hành.....

Nếu đo áp huyết thấp dưới 100/60mmHg mạch dưới 60 là thiếu máu bẩm sinh, nếu mạch trên 90 là thiếu máu do bệnh, cần phải dùng thuốc đông y bào chế sẵn thành sirop tên Đương Quy Tửu (Tankwe-Gin)...Cả hai trường hợp thiếu máu do bệnh hay do thiếu máu bẩm sinh đều dễ bị bệnh ung thư.

(Xin xem bài thuốc Đương Quy Tửu ở link này) :

http://tambut.wordpress.com/2009/09/10/kcyd_31/

Nếu không đủ máu lên đầu sẽ bị bệnh đau đầu một bên, thiên đầu thống, đo áp huyết hai tay khác nhau nhiều, một bên bình thường, một bên quá thấp dưới 100/60mmHg, nếu bệnh kéo dài do không bổ thêm máu cho áp huyết tăng đều, mà chỉ dùng thuốc giảm đau, thì bệnh vẫn chưa được chữa tận gốc, sau này sẽ bị bệnh như ung thư não, còn trường hợp tủy bất sản, có nghĩa trong các ống xương bị khô, không đủ máu biến thành tinh hóa tủy, xương hết tủy sẽ không thể tạo máu từ tế bào gốc để sinh ra hồng cầu, bạch cầu, và tiểu cầu nuôi da thịt xương cốt, nên mới bị đau nhức toàn thân, vì thiếu máu và những chất bổ nuôi dưỡng tế bào..

b- Nguyên nhân do yếu tố KHÍ :

Máu trong cơ thể phải đủ lượng máu cần thiết, để giữ cho áp huyết đừng tụt thấp dưới 105/65mmHg, mạch 65-75 và đủ lượng oxy để chuyển hóa, từ chất sắt Fe² cần thêm 2 oxy để trở thành máu đen, (Fe₂O₂) và cần thêm 1 oxy nữa để trở thành máu đỏ (Fe₂O₃).

Khi cơ thể thiếu khí là thiếu oxy do hơi thở kém, đó cũng là lý do mất máu, vì trong máu đỏ mất oxy, trở thành máu đen, máu đen cũng mất oxy, chỉ còn lại sắt nên da nổi vết bầm xanh, mặt mày xanh xao. Ngoài ra, trong thức ăn, nếu có những chất tạo máu, hay uống thuốc bổ máu, nhưng hơi thở yếu không đủ khí làm nhiệm vụ sinh hóa-chuyển hóa, số máu thiếu oxy (dưỡng khí) sẽ không giữ được số lượng máu, nên máu đỏ lại biến thành máu đen, máu đen mất oxy lại biến thành Fe², cơ thể lại thiếu hụt máu thường xuyên. Do đó muốn duy trì hồng cầu, giữ vững số lượng máu, cần phải tập thở khí công.

Đó là chưa kể, những khí bên ngoài cơ thể cũng ảnh hưởng làm bệnh tăng hay giảm. Cơ thể người bệnh ung thư máu lúc nào cũng lạnh run, chân tay lạnh, nên không được để cơ thể gặp gió

lạnh, cần phải ở nơi thoáng ẩm nắn, tránh nơi có khí ô nhiễm nhiều khí độc, hơi ga và hóa chất, không để cơ thể thiếu oxy mới có thể bảo vệ hồng cầu, để giữ vững áp huyết.
Cần phải tập thở theo khí công, tập các bài tập thể dục động công, tĩnh công, nhất là bài Tập Thở Thông Tinh-Khí-Thần.

c- Nguyên nhân do yếu tố THẦN :

Yếu tố tinh thần quan trọng nhất, tinh thần vui vẻ, cởi mở, điềm đạm, không lo sống chết, không sợ hãi, chấp nhận nghiệp đến, tinh nguyện trả nghiệp. Giáo lý nhà Phật nói dù nghiệp có nặng nhưng biết buông xả, tạo phước để giải nghiệp cũng có thể hóa giải nghiệp nặng thành nhẹ. Bệnh sẽ nặng thêm khi con người vẫn giữ tính ích kỷ, cố chấp, không cởi mở, và nhất là thành kiến, cho rằng chỉ có phương pháp này là đúng, phương pháp kia là sai, thà chết chứ không chịu phá bỏ thành kiến cố chấp cao ngạo.

Truyện kể rằng, có một vị đại giáo sư đào tạo ra nhiều giáo sư nổi tiếng là những học trò của ông, cho nên khi ông cần gọi đến phụ giúp ông họ đến ngay. Nhưng những vị học trò này đã hết học kiến thức ngoài đời, họ học tiếp kiến thức thuộc tâm linh với một vị thiền sư, cho nên dần dần họ thoát thác, để đi học đạo. Vị đại giáo sư bực tức nghĩ rằng, vị thiền sư kia học vị cao bao nhiêu, đâu có gì giỏi hơn ông, mà học trò ông lại theo thiền sư hết, ông có ý muốn lại thử thách so tài với thiền sư.

Một hôm ông đến đòi gặp thiền sư. Thiền sư mời ông ngồi. Ông nóng lòng đặt câu hỏi. Thiền sư chậm rãi mời ông hãy thong thả chờ ngài nấu nước pha trà mới tiếp chuyện. Khi ngài rót trà vào ly của ông, ngài vừa rót trà vừa hỏi thăm sức khỏe của ông, khiến nước ngài rót tràn ra khỏi ly chảy xuống bàn.

Ông vội cầm tay ngài lại và nói. Thưa ngài, ly nước đã tràn rồi.

Ngài mới chậm rãi trả lời : Đúng rồi. Kiến thức của con người đã đầy như nước đã đầy ly, không thể nào chứa đựng học hỏi gì thêm được nữa.

Cũng như thế, vì có thành kiến cố chấp như một thói quen mà mình không hay biết, cho nên ngay cả khi bệnh, thực tình mình muốn chữa cho khỏi bệnh, nhưng hay nghi ngờ vào những cách chữa đơn giản, chỉ tin vào những cách chữa khó khăn cầu kỳ có vẻ khoa học, đã bỏ qua nhiều cơ hội khỏi bệnh. Nên một vị thiền sư đã nói câu : “ Chúng sinh không muốn hết bệnh “.

Tôi thắc mắc hỏi ngài tại sao lại như thế. Ngài giảng :

Bệnh nhân sẽ hỏi : ông cho tôi uống thuốc tây hay tàu hay ta.

Nếu cho uống thuốc tây, bệnh nhân sẽ hỏi, ông là bác sĩ đã có bao nhiêu năm kinh nghiệm về bệnh này, ông cho tôi uống thuốc gì ...Tôi đã từng chữa qua những bác sĩ bậc thầy, từng uống cả năm trời, đủ loại thuốc thật đắt tiền, loại thuốc mới phát minh công hiệu mạnh nhất mà không khỏi, ông có tài gì hay hơn mà đòi chữa bằng tây y....

Nếu cho uống thuốc tàu, bệnh nhân cũng nói tôi đã từng uống thuốc của lão danh y sư hàng mấy trăm thang cũng không khỏi....

Chỉ có nói đến thuốc gia truyền là loại thuốc bí truyền không cho biết thành phần thuốc được thì bệnh nhân hết so sánh thuốc tây với tào. Nhưng lại còn thắc mắc, ông cho tôi uống thuốc sắc, thuốc tễ, thuốc tán hay thuốc viên?

Thầy thuốc chiều bệnh nhân, nên cho bệnh nhân lựa chọn.

Bệnh nhân nói, thuốc sắc, tôi ngại phải nấu. Thuốc tễ lớn quá uống mắc nghẹn, thuốc tán bột tôi sợ uống bị sặc, thuốc viên nhỏ thì còn tạm được.

Thầy trả lời. Được, tôi sẽ làm cho ông thuốc viên nhỏ để uống cho dễ.

Tưởng vậy là xong, nhưng bệnh nhân còn hỏi lại câu chót :

Thuốc viên thầy cho tôi uống là thuốc ngọt hay đắng. Nếu thuốc ngọt thì tôi uống thử chơi, thuốc đắng thì tôi chịu thua....

Ngài kết luận : Đó là cách mà chúng sinh không muốn hết bệnh.

Tôi hỏi Thầy, thực tâm bệnh nhân muốn hết bệnh phải nói làm sao ?

Ngài trả lời : Nếu quả thật đã là bệnh nan y chữa đông tây không khỏi, chẳng nào cũng chết, cứ phó mặc giao trách nhiệm cho thầy thuốc, và bệnh nhân phải nói rằng :

Tôi hoàn toàn tin ở thầy, miễn làm sao thầy chữa hết bệnh cho tôi, làm thầy thuốc phải có y đức, thầy chữa khỏi là cái phước cho tôi, chữa không khỏi cũng là cái cộng nghiệp tôi với thầy phải gánh chịu hậu quả. Thầy bảo tôi làm gì tôi cũng làm theo...

Nhưng nói vậy vẫn chưa phải vậy. Nếu thầy thuốc là tôi, tôi sẽ nói: Bệnh này rất dễ chữa, chỉ cần uống thuốc và tập khí công một thời gian là khỏi bệnh.

Bệnh nhân nghe thấy đơn giản lại không tin nên từ chối không chịu chữa, do đó câu nói của vị thiền sư nói quả không sai: Bệnh nhân không muốn hết bệnh.

Đã có nhiều học viên của tôi phải thuyết phục bệnh nhân bằng lời khuyên chân thành : Sao không thử tập khí công tự chữa bệnh có tốn tiền bạc gì đâu, bao nhiêu người tập đã khỏi bệnh nan y, không cần phải qua Trung Quốc tốn kém tiền bạc, thời gian mà họ cũng chưa dám bảo đảm là khỏi bệnh.

Ngay cả những người đang phải uống thuốc chữa cao áp huyết, mà áp huyết vẫn tăng cao không kiểm soát được sẽ dẫn đến tai biến mạch máu não, nhưng vẫn không chịu tập thở khí công làm hạ áp huyết song song với dùng thuốc tây y để tự cứu mình trong trường hợp áp huyết tăng cao đột ngột.

Vì họ cố chấp, tin rằng trên thế giới, ngành tây y đã tốn hàng tỷ tỷ đô la để nghiên cứu thuốc chữa bệnh cao áp huyết còn chưa chữa được dứt hẳn bệnh cao áp huyết, thì khí công làm sao mà chữa được.

Ai cũng cho rằng một phương pháp quá đơn giản làm sao có thể tin được. Do đó, tùy duyên. Những bệnh nhân may mắn có duyên với khí công bệnh sẽ khỏi. Người chưa có duyên, nên nghiệp bệnh vẫn chưa lành.

2- Y TỔ BIỂN THUỐC GIẢNG VỀ BỆNH UNG THƯ MÁU VÀ CÁCH CHỮA

Mời quý vị xem DVD hướng dẫn cho Bé Kim Anh bị ung thư máu cách tập thở để tăng cường khí huyết :

<http://video.yahoo.com/watch/4160464/11201666>

Chúng tôi đã áp dụng bài chữa ung thư máu nhiều năm, và đã nhiều lần muốn đem phổ biến rộng rãi đến tất cả các thầy khí công chữa bệnh áp dụng để cứu người, nhưng thời cơ chưa đến nên Y Tổ Biển Thuốc chưa cho phép, mỗi lần tôi viết ra và đưa lên mạng, cách đây 5-10 năm, nhưng lần nào cũng bị trục trặc và biến mất hoặc nhảy hàng, mất dòng, không đầu không đuôi, không có cách gì đem lên mạng được. Có thể bây giờ là lúc Y Tổ cho phép truyền bá để khuyến khích môn học khí công và nội lực để tự chữa bệnh bằng khí công cho bản thân mình và chữa cho những người khác có duyên được gặp phương pháp này.

Sở dĩ được Y Tổ ban cho bài này vì chính tôi đáng lẽ phải mắc nghiệp bệnh này, nhờ bài này và tập luyện khí công nội lực và dẫn thân làm việc thiện để cải nghiệp nên mới thoát khỏi căn bệnh nan y hiểm nghèo của thời đại. Do vậy nên chúng tôi xin phép Y Tổ để đem ra phổ biến cho mọi người được lợi lạc.

Nếu vị Thầy thuốc khí công nào vì bản thân quý vị chưa đủ trình độ khí công và nội lực mà lợi dụng cách chữa này để làm tiền bệnh nhân sẽ phải lãnh nghiệp quả của bệnh này, chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm.

Dưới đây là phần giảng dạy của Y Tổ Biển Thuốc :

Thưa Thầy, xin Thầy chỉ cho chúng con cách trị Bệnh Ung Thư Máu .

Trả lời :

Này Minh Quang con, Thầy cho con biết rằng, bệnh ung thư máu là một bệnh nghiệp nên có di truyền. Muốn trị bệnh này, phải chính do người điều trị chẩn bệnh qua thần lực (khác với nội lực, khí lực thông thường) của đôi mắt và đôi tay, rồi từ đó chuyển vận vô hình mà biết có bệnh hay không.

Như vậy điều quan trọng và quyết định là người chữa bệnh phải có nội công và khí công để đẩy bệnh ra khỏi cơ thể người bệnh, kèm theo các huyết chữa bệnh theo âm-dương ngũ hành. Vì ung thư máu là do máu trắng trong cơ thể người bệnh được sinh sản quá mức đo lường vô số, nên nó diệt luôn cả máu đỏ.

Nếu diệt máu trắng (kim) thì phần ngũ hành kéo theo 12 kinh đều bệnh, con thử làm bài toán tương sinh tương khắc của kim thì rõ.

Máu trắng bị diệt thì ắt nguy vì không có lực lượng bảo vệ. Tuy nhiên, ai là người chữa được bệnh này, Thầy sẽ cho con biết sau.

.....
Này Minh Quang con,

Nay Thầy ban cho con cách trị bệnh Ung Thư Máu.

Máu gồm có trắng, đỏ, trắng gọi là bạch huyết cầu, đỏ là hồng huyết cầu.

Để giảm dần tác hại của bạch huyết cầu (kim) được sinh sản dữ dội trong cơ thể người bệnh.

Con phải đánh thổ Tỳ, Vị là 2 kinh thuộc thổ âm, thổ dương, tức phải tả 2 huyết Đại Đò và Giải

Khê. Con cũng đừng quên là phải tả kinh Tam Tiêu thuộc hỏa, nhưng lại bổ kinh Tiểu Trường cũng thuộc hỏa và bổ hỏa của 2 kinh Tâm và Tâm Bào.

Con đừng ngạc nhiên là tại sao cùng lúc tả hỏa và rồi lại bổ hỏa (vì Thầy thấy không cần thiết để giải thích rộng hơn đối với trình độ của con)

Mộc được vượng thịnh thì thủy không làm hỗn tắt lửa (hỏa) và cũng không bị bắt buộc phải tự tiêu diệt, và cũng không cho phép kim hoành hành dữ dội đối với hồng huyết cầu.

Để diệt tức là để trị chứng bệnh ung thư máu, thì con cần phải bổ Công Tôn thuộc Càn là kim thông với Mạch Xung và huyết Công Tôn thuộc Tỳ kinh thổ.

Phải tả kim và thổ thì tại sao Thầy lại bảo con bổ kim và thổ ?

Con đừng ngại vì Công Tôn là một trong Kỳ Kinh Bát Mạch không lệ thuộc vào vận hành của 12 đường kinh mạch, cũng như nó không phối kết giữa các kinh âm dương hay tạng phủ gì cả. Với nhận thức này, tương tự phải bổ Liệt Khuyết, thuộc ly hỏa thông với Mạch Nhâm.

Nhâm Mạch là đại dương của thập nhị kinh mạch vì nó nhuộm mình gắn bó mật thiết với các kinh dương và âm.

Còn Xung Mạch là kho tàng chân khí tích tụ, là nơi chứa đựng sức mạnh của Tiên-Hậu thiên, (Tiên thiên và Hậu thiên, Thầy thường gọi tắt như lần trước Thầy nói Thượng-Hạ uyển tức là Thượng Uyển và Hạ uyển.)

Bạch huyết thuộc kim vượng thịnh một cách dữ dội và rất nhanh chóng, trong tự nó sinh sản lấy nó. Dữ dội nhanh chóng một cách mãnh liệt, nên nó giết hồng cầu cũng dữ dội nhanh chóng và mãnh liệt như thế, gây ra suy rồi liệt cạn huyết, tạo ra một chuỗi dây chuyền bệnh nối tiếp về khí và kinh mạch, đi đến chỗ bị tiêu diệt là bệnh nhân bị chết một cách đột ngột thôi.

Bạch huyết ở trong trạng thái đó thì nó sẽ giết mộc, người và sinh vật thuộc mộc (lời của Y Tổ Biển Thước), đồng thời dập tắt hỏa của tâm, ví như một núi đá đổ xuống dập tắt một đốm lửa nhỏ làm tim ngừng đập thành linh.

Lúc ấy thập nhị chính kinh, thập nhị biệt kinh, kỳ kinh bát mạch, thập ngũ đại lạc....đều bị tiêu diệt.

Lại nữa bạch huyết vượng thì cả thổ và thủy phải được vượng một cách tương hợp tương xứng. Thủy như đại dương sẽ tắt hỏa và ung thối giết mộc.

Cho nên phải bổ Công Tôn và bổ Liệt Khuyết, bổ Trung Cực, vì Trung Cực là dũng thần phò Công Tôn, Liệt Khuyết. Bổ Huyết Hải để tăng cường hồng huyết cầu và bổ Khí Hải để hoạt huyết thông kinh.

Bổ Đại Trử, Đào Đạo, Huyền Chung để tăng cường sinh lực cho xương tủy, cho toàn thân hoặc thay 3 huyết đó bằng một huyết Tuyệt Cốt (cũng là Huyền Chung) là tủy hội bổ xương tủy.

Bổ thêm Thận Du, Mệnh Môn, Túc Tam Lý và Cách Du.

*Và đây mới chính là điểm quan trọng mà Thầy nhắc lại con hiểu : “**Nội công và Khí công**” là oai lực để trấn áp và đánh đuổi bệnh này. Vậy máu chót để trị Bệnh Ung Thư Máu là nội công và khí công.*

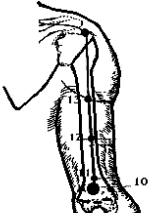
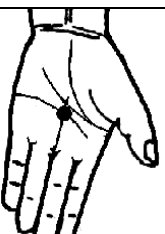
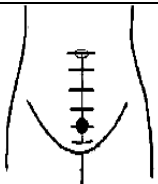
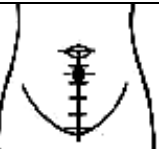
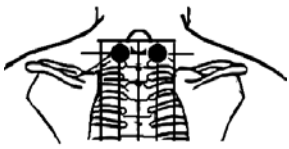
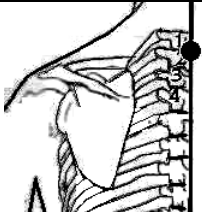
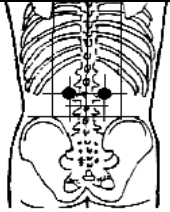
Con không luyện và chưa luyện hai bộ môn này, nhưng con được dư âm tiềm ẩn của kiếp trước tạo nên, hơn nữa con được Thầy ban cho con hai chữ Thần Môn vận chuyển vô hình rót vào đôi tay con khi con nhập tâm vào lúc đang chữa bệnh thì được như ý.

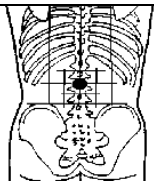
Con cũng phải học thuộc để nhớ những bí pháp của Ngài Đại La Tiên Thánh Tổ Thái Thượng Lão Quân, cũng như của Ngũ Công Vương Phật và của Tam Tòa Thánh Mẫu, Ngũ Hành Thánh Mẫu.

Đúng như con tự nghĩ là tâm con không trụ vào bệnh khi chữa bệnh và trị bệnh thì nghiệp bệnh của người đó không hề vương mắc vào con, dù rằng con không biết cách giải bệnh hay quên đưa nghiệp bệnh đó về Hư-Không-Tạng, nơi đó có Ngài Hư-Không-Tạng-Bồ-Tát đại nguyên giải kết nghiệp bệnh do pháp sư đưa về.

Tuy nhiên con nhớ thì càng tốt, và tâm tưởng nghĩ thêm về một Ngài Bồ Tát hay một Đức Phật thì tốt.

Những huyệt dung để chữa bệnh ung thư máu :

 Dai do (Tỳ 2) Tả	 Giai khe (V.41) Tả	 Thiên tũnh (Tat. 10) Tả	 Hậu khe (Tr. 3) Bỏ
 Thiếu phủ (Tả. 8) Bỏ	 Lao cung (TB 8) Bỏ	 Công tôn (Tỳ 4) Bỏ	 Liệt khuyết (P. 7) Bỏ
 Trung cực (M.N. 3) Bỏ	 Huyết Hải (Tỳ 10) Bỏ	 Khí Hải (MN 6) Bỏ	 Đại trử (BQ. 11) Bỏ
 Đào đạo (MD. 13) Bỏ	 Huyền chung (Đ. 39) Bỏ	 Thận du (BQ. 23) Bỏ	

 Mèngh môn (MD.4) Bổ	 Túc tam lý (V.36) Bổ	 Cách du (BQ.17) Bổ
---	--	--

3- CÁCH CHỮA BỆNH UNG THƯ MÁU BẰNG KHÍ CÔNG

Cả hai phương pháp Tây y và Đông y đều có ưu khuyết điểm.

Chữa theo phương pháp thuần túy Tây y gây nhiều biến chứng khiến cơ thể đau đớn, suy nhược, vì làm tổn thương thực thể những mô lành và cơ quan lân cận, sinh ra một loại bệnh khác gọi là di căn..

Chữa theo phương pháp đông y dùng thuốc như các bệnh viện Trung Quốc, kết quả chậm, kéo dài nhiều năm, nhưng cũng không kéo dài được tuổi thọ, vì sau khi khỏi bệnh, không có phương pháp nào để tăng cường duy trì sức khỏe cho bệnh nhân..

Để bổ sung cho những khuyết điểm của 2 phương pháp đông tây y, vừa giúp giảm đau, ngừa biến chứng, vừa phục hồi sức khỏe nhanh giữa những đợt trị liệu, vừa khỏi bệnh nhanh, duy trì sức khỏe được lâu dài, các bệnh nhân bị các loại bệnh ung thư có thể tự tập khí công chữa bệnh bằng theo phương pháp Khí Công Y Đạo song song với một trong hai phương pháp chữa bệnh của đông hoặc tây y sẽ mau có kết quả hơn.

Hiện nay trên thế giới mọi người chỉ biết đến khí công phòng bệnh *như khí công dưỡng sinh, khí công tài chi*, hoặc *khí công võ thuật, khí công yoga*, cũng múa tay múa chân cũng hít thở, chỉ khác nhau ở mạnh hay nhẹ, nhưng khi cơ thể đã bị bệnh rồi, thì những loại khí công này không thể chữa được bệnh như loại *đông y-khí công chữa bệnh* của phương pháp Khí Công Y Đạo.

Có nhiều người thắc mắc hỏi khí công chữa bệnh có gì khác với loại khí công dưỡng sinh tài chi..

Dĩ nhiên hoàn toàn khác nhau, muốn dùng khí công để chữa một bệnh nào đó, cần phải biết chẩn bệnh theo quy luật âm dương ngũ hành tạng phủ, và khí công chữa bệnh cũng phải đối chứng lâm sàng, để điều chỉnh lại âm dương ngũ hành tạng phủ, để chữa vào thẳng căn bệnh mà mình đang bị.

Thí dụ một bệnh nhân đặt câu hỏi cao áp huyết chữa làm sao, tiêu đường chữa làm sao, ho chữa làm sao, mất ngủ chữa làm sao, đau đầu chữa làm sao, ăn không tiêu chữa làm sao, ung thư phổi, gan, lá mía, thận, tiểu đêm, sạn thận, đau mắt, ù tai, đau tay chân, cảm cúm, viêm nhiễm... chữa làm sao?....Khí công chữa bệnh có những bài tập riêng để chữa cho mỗi bệnh khác nhau kể trên. Nhưng khí công dưỡng sinh, khí công phòng bệnh, khí công võ thuật chỉ tập tổng quát đủ các thế trong một bài múa từ đầu đến cuối, không có bài nào riêng để chữa vào một bệnh nào cụ thể như khí công y đạo.

Riêng về cách chữa bệnh Ung Thư Máu, Khí Công Y Đạo thường hướng dẫn bệnh nhân tập khí công song song với cách trị liệu của tây y, với mục đích chính là : Làm giảm đau, phục hồi nhanh thể lực để không bị suy nhược, tăng cường sự tuần hoàn khí huyết, tăng cường hệ miễn nhiễm, giúp ăn ngủ ngon, tăng hồng cầu, đặc biệt theo dõi những kết quả thử máu mỗi tuần của bệnh nhân, để kịp thời điều chỉnh lại những số liệu bạch cầu, hồng cầu, tiểu cầu, huyết bản, giúp tăng sinh tế bào gốc trở lại đúng tiêu chuẩn khi chúng tăng quá cao, hay xuống quá thấp, mà tây y ghi chú là H (high) hay L (low).

Đã có bệnh nhân bị 30 loại thử nghiệm máu lọt ra ngoài tiêu chuẩn, nhờ tập khí công trong 1 tháng, sau khi thử lại máu, 25 loại lọt vào tiêu chuẩn bình thường, còn 5 loại sắp vào sát tiêu chuẩn, khiến các bác sĩ điều trị ngạc nhiên, tưởng rằng cách trị sáng tạo của họ có kết quả, bệnh nhân dẫu không cho các bác sĩ biết là mình đang tập thêm khí công, vì có nói ra cũng không ai tin.

Ngay cả trường hợp bé Kim Anh, mẹ của bé mỗi lần đưa kết quả thử nghiệm máu để tôi biết cách hướng dẫn cho mẹ bé vuốt huyết và cách luyện thở để điều chỉnh các con số khí huyết đó trở lại bình thường.

Một điều lạ mà mẹ bé để ý, khi nào bé bị chọc tủy sống, cơ thể bị suy sụp hoàn toàn, ngày hôm đó bé phải về nhà ngay để nghỉ ngơi, nghĩ rằng chờ bé hơi khỏe lại mới đến tôi tập khí công, nhưng ai ngờ mỗi lần như vậy phải mất 3 tuần mới phục hồi lại sức được một ít, lại tới ngày hóa trị tiếp, khiến cơ thể bé còn da bọc xương, mắt sâu má hóp. Tôi đề nghị, sau khi ở nhà thương ra, đến đây ngay để tập khí công giảm đau, mẹ bé công nhận chỉ hai ngày sau bé đã lại sức, hết đau, thời giờ còn lại để tập tăng cường khí huyết, tăng cường hệ miễn nhiễm, do đó các con số thử nghiệm máu được lọt vào tiêu chuẩn bình thường nhanh hơn. Có khi tôi điều chỉnh cho con số hồng cầu lên nhiều hơn, mẹ bé nói, thôi Thầy đừng cho số này lên nhiều, bác sĩ thấy lên nhiều, họ sẽ đánh xuống, cháu sẽ mệt, mẹ bé đã để ý theo dõi nhiều lần đều thấy như vậy.

Do đó, chữa ung thư máu phải có sự phối hợp theo bảng kết quả thử nghiệm máu của tây y, sự tập luyện của bệnh nhân và sự theo dõi giúp đỡ của người thân để điều chỉnh cách tập, cách vuốt huyết, cách ăn uống kịp thời kịp lúc theo mỗi đợt thử nghiệm máu, mới có kết quả nhanh chóng được.

Những bài tập căn bản để điều chỉnh khí huyết cho bệnh Ung Thư Máu

1-Nạp Khí Trung Tiêu :

Nằm ngửa, hai tay đặt ở Đan Điền Thần, bàn tay trái đặt ở móm xương ức, bàn tay phải đặt chồng lên tay trái, cho nam bệnh nhân, nữ bệnh nhân đặt tay ngược lại, cuốn lưỡi ngậm miệng, thở tự nhiên bằng mũi, đưa hai chân thẳng lên cao một góc 45 độ, giữ lâu chừng 90 giây đồng hồ. Khi đủ 90 tiếng đếm thầm từ 1 đến 90 rồi hạ chân xuống vẫn cuốn lưỡi ngậm miệng thở bằng mũi và cơ thể thư giãn, nhắm mắt theo dõi hơi thở ở bụng đang nhồi ở bụng phòng-xẹp một cách tự nhiên.

Công dụng của bài này khiến bụng bị nhồi bóp đẩy khí huyết lưu thông trong bụng, kích thích gan mật, lá lách, bao tử làm việc, bổ trung tiêu, thông thượng tiêu, hạ tiêu, điều chỉnh tiêu hóa, tăng hồng cầu, tăng tính hấp thụ thẩm thấu dưỡng trấp, tăng áp huyết.

Xem video clip Bài Nạp Khí Trung Tiêu

<http://video.yahoo.com/watch/1876216/6159076>

Bài Nạp Khí Trung Tiêu, Kéo Đầu Gối, Thở Đan Điền Tinh

<http://video.yahoo.com/watch/3654404/10061284>

2-Bơm máu não, chỉnh thần kinh tủy sống :

Nằm úp người, nhờ người khác ép gối cho gót chân chạm mông 18-36 lần mỗi bên chân. Khi ép gối vào thì thở ra bằng mũi, khi buông đuôi chân ra thì hít vào cũng bằng mũi.

Công dụng của bài này chỉnh thần kinh cột sống, giúp máu lưu thông trong xương sống để nuôi tủy, mạnh thận khí, chống mệt mỏi thiếu hụt hơi, bơm máu lên não tủy, mạnh hệ miễn nhiễm.

Cách ép chân chữa bệnh đau cột sống lưng (Nhà thờ Bélanger, Montreal)

<http://video.yahoo.com/watch/3767434/10336230>

3-Tập thở Thông Tinh-Khí-Thần :

Mục đích thông khí huyết tạng phủ, tăng cường oxy, tăng hồng cầu, kích thích thải độc tố, kích thích chức năng hoạt động của tạng phủ mau phục hồi trở lại bình thường để tăng tính hấp thụ và chuyển hóa thức ăn thành chất bổ dưỡng nuôi cơ thể, bổ sung thay tế bào mới loại bỏ tế bào cũ, bơm máu não, chỉnh thần kinh cột sống, thần kinh não tủy, kích thích thần kinh trung ương, thần kinh giao cảm và vận động.

Cách thở trong lúc tập :

- Khi áp huyết thấp, người lạnh, tất cả các động tác khi kéo chân, đều thở ra bằng mũi để giữ thân nhiệt, để giữ áp huyết không tụt thấp.
- Trường hợp áp huyết cao, người nóng nhiệt mới thở bằng cách thổi hơi ra bằng miệng, vẫn có hiệu quả thông khí huyết, nhưng làm hạ áp huyết và thân nhiệt.

Nên cách thở tùy lúc, gọi là bài thuốc gia giảm, khi tập thấy mặt tái môi tím, xuất mồ hôi, cần phải thở bằng mũi. Phải đo áp huyết trước và sau khi tập.

Lưu ý : Nếu áp huyết quá thấp dưới 100/60mmHg, phải tập chậm, thở ra bằng mũi từ đầu đến cuối khi tập, thời gian tập thay vì kéo chân 200 lần, chia làm 4 lần, mỗi lần 50 cái, rồi nghỉ ngơi thien 5 phút, rồi kéo tiếp.

Công dụng của thông Tinh giúp mau đói, thèm ăn, tiêu hóa dễ, chuyển hóa dưỡng trấp thành chất bổ, thanh lọc cặn bã, độc tố trong gan và ruột theo phân ra ngoài, làm mềm bao tử và ruột, tăng tính co bóp đàn hồi, làm mềm gan không bị chai cứng để lưu chuyển máu trong gan thu nhận oxy tránh khỏi bị mất hồng cầu và mất máu.

Công dụng của thông Khí giúp thận chuyển hóa biến tinh chất của thức ăn thành khí, chuyển tinh hóa huyết, huyết hóa tinh, tinh hóa tủy, nuôi xương, bổ não tủy, tăng sản tế bào gốc.

Công dụng của thông Thần giúp điều chỉnh lại hệ thần kinh trung ương, gia tăng hệ thần kinh giao cảm, vận động, để làm tăng chức năng miễn nhiễm, làm hưng phấn hay ức chế những chức năng tạng phủ khi cần thiết để lúc nào cơ thể cũng giữ được quân bình âm dương ngũ hành tạng phủ.

Dĩ nhiên trong mọi cách thở khí công cũng đều làm cho phế khí mạnh, có nhiều oxy để giữ lượng máu không bị hao hụt, hồng cầu không bị giảm.

Video clip Thở Thông Tinh-Khí-Thần :
<http://ca.video.yahoo.com/watch/5705971/14951953>

4- Tập thở thiên :

Các bài tập trên thuộc động công là sinh hoá, tập thở thiên thuộc tĩnh công là để chuyển hóa, cũng cần thiết như động công.

Nằm ngửa hai tay vẫn đặt ở Đan Điền Thần, cơ thể thả lỏng tự nhiên, không cần hít thở, cuộn lưỡi ngậm miệng, để tự cơ thể thở tự nhiên bằng mũi, chỉ để tâm ý theo dõi bụng phồng-xẹp gọi là quán tức (quan sát hơi thở), khi đã theo dõi được phồng-xẹp thì bắt đầu kiểm soát từng hơi thở từ 1 đến 10 lần là một chu kỳ, gọi là sổ tức (đếm hơi thở), cứ đếm từ 1 đến 10 nhiều lần lâu chừng 30 phút, để dưỡng tâm, an thần, có công dụng làm giảm đau, hạ tần số sóng não xuống thấp từ 11 hertz xuống 3hertz sẽ rơi vào trạng thái hoàn toàn tĩnh, nếu còn tỉnh thức thì đang trong thời kỳ nhập thiên định, lúc đó mặc dù không ngủ nhưng 1 giờ thiên vẫn có giá trị tương đương với 2 giờ ngủ, còn nếu bị hôn trầm là người tập ngồi thiên mà bị ngủ gục, nhưng ở thể nằm bị hôn trầm sẽ rơi vào trạng thái ngủ ngon giấc không bị trần trọc, không mộng mị mệt mỏi, ở trạng thái này cơ thể sẽ phục hồi nguyên khí để chuyển hóa làm thay đổi tế bào, sinh tế bào mới loại tế bào bệnh.

Muốn biết thiên đúng hay sai, dùng một nhiệt kế đặt dưới lòng bàn tay Đan Điền Thần, khi bắt đầu tập, nhiệt kế chỉ 31-32 độ, sau khi tập đúng, lòng bàn tay phải nóng ấm, nhiệt tăng lên 36-37 độ mới đúng, tập lâu mà chưa lên được số đó là chưa đủ năng lượng trong cơ thể để chuyển hóa. Trong khi đang tập nhiệt độ lên 36 độ chẳng hạn, tự nhiên nhiệt độ lại xuống từ từ, là ý đã không còn tập trung ở Đan Điền Thần, ý đã chạy ra ngoài cơ thể, đang nghĩ đến chuyện khác. Vì theo khí công : Ý ở đâu khí ở đó, khí ở đâu huyết ở đó. Chỗ nào có máu chạy, chỗ đó da thịt ấm, chỗ nào máu không đến, chỗ đó lạnh, do đó ý chạy ra chỗ khác nên nhiệt độ xuống. Khi tập quen và đúng, cơ thể lúc nào cũng ấm nóng, không sợ lạnh nữa.

Tĩnh công : Luyện khí-Lập lư đánh
<http://video.yahoo.com/watch/4786170/12778293>

Tập đóng mở Thiên Môn
<http://video.yahoo.com/watch/4861600/12961118>

Bài luyện nội lực :
<http://video.yahoo.com/watch/3930420/10686625>

Tập thở khí công khai mở luân xa phách để tăng cường nội lực
<http://video.yahoo.com/watch/4564165/12222593>

5- Bổ tủy :

Ăn tủy xương ống chân bò, xí quách, bổ sung thêm tủy cho cơ thể đang bị phá hủy hay thiếu hụt, để tăng cường phân tinh và tập thở thiên để nhờ khí giúp chuyển hóa tinh tủy biến thành máu, và cũng nhờ tập thở thiên là chất xúc tác giúp cơ thể giữ quân bình số lượng hồng cầu, bạch cầu cần thiết cho cơ thể chống bệnh tật.

6- Chữa bằng huyết :

Sau khi chữa các huyết trên của Y Tổ Biển Thước, rồi đổ dầu nóng, hiệu Wood lock Wong tu yick vào rốn và vào những huyết bổ như Mệnh Môn, Thận Du, Cách Du, Đại Trữ, Khí Hải, Trung Cự, Túc Tam Lý, Công Tôn, Liệt Khuyết, dán cao đè lên, (tên cao dán là Emei Shan Plaster) để kích thích những huyết này lúc nào cũng nóng ấm, giúp sự chuyển hóa tinh chất của thức ăn biến thành khí lực, rồi nhờ hơi thở giúp chuyển khí hóa thần, làm tăng hồng cầu, khiến cho da thịt và sắc mặt hồng hào.

7- Cách vuốt huyết vòng chân khí :

Có 6 vòng chân khí chuyển động trong cơ thể nếu được kích thích khai thông sẽ giúp chức năng sinh hóa-chuyển hóa được tốt, hệ miễn nhiễm được tăng cường phòng chống bệnh tật hữu hiệu.

Đó là vòng chân khí tâm, can, tỳ, phế, thận, và vòng Nhâm-Đốc

Khi tâm khí suy, áp dụng vòng chân khí mẹ con, vuốt vòng chân khí tâm rồi vòng chân khí can.

Khi ăn không ngon, hấp thụ không tốt, người lạnh, vuốt vòng chân khí tỳ và mẹ của tỳ là vòng chân khí tâm.

Tương tự, hơi thở yếu, thiếu oxy, vuốt vòng chân khí phế và bổ mẹ nó là vòng chân khí Tỳ.

Thận yếu hay bị mệt hụt hơi, vuốt vòng chân khí thận và mẹ nó là vòng chân khí phế.

Tiêu hóa không tốt, vuốt vòng chân khí can và bổ mẹ nó là vòng chân khí thận...

Video clip Vuốt vòng chân khí :

<http://video.yahoo.com/watch/4055105/10955693>

Vuốt huyết – Vòng chân khí cơ sở

<http://video.yahoo.com/watch/3369250/9435283>

Vuốt huyết – Vòng chân khí chức năng

<http://video.yahoo.com/watch/3369297/9435420>

Vòng Chân Khí : 1-Vuốt huyết theo vòng chân khí ngũ tạng. 2-Tập thở theo vòng chân khí.
(Chùa Quan Âm, Montreal)

<http://video.yahoo.com/watch/4055105/10955693>

Cách tập kiểm soát hơi thở để tăng cường khí huyết trên Nhâm-Đốc và cách vuốt thần đoạn tăng cường chức năng hệ thần kinh (Nhà thờ Bélanger, Montreal)

<http://video.yahoo.com/watch/4160665/11202139>

8-Vuốt huyết trên lưng :

Vuốt sinh hóa chuyển hóa – bổ tả theo ngũ hành part 1 of 2

<http://ca.video.yahoo.com/watch/3547543/9821593>

Vuốt sinh hóa chuyển hóa – bổ tả theo ngũ hành part 2 of 2

<http://ca.video.yahoo.com/watch/3547644/9821753>

Vuốt trên nhâm du bàng quang

<http://video.yahoo.com/watch/3548793/9824110>

9- Tập đông công :

Bài Vỗ Tay 4 Nhịp, tăng oxy cho tim, phổi, gan, thận.

10- Đứng Hạc Tấn nhắm mắt :

Có người đỡ hay đứng một chân, một tay vịn nhẹ vào tường cho khỏi ngã, mục đích của Hạc Tấn nhắm mắt để đưa máu lên nuôi não.

11- Tập toàn bài khí công động công tĩnh công theo DVD

Khi cơ thể khỏe mạnh, để tiếp tục duy trì sức khỏe phòng chống bệnh không bị tái phát, nên tập theo toàn bài để thông Kỳ Kinh Bát Mạch thuộc đại chu thiên, là nguồn khí để tăng cường nguyên khí cho cơ thể, giống như bé Kim Anh đang tập khí công và võ thuật, bây giờ rất lớn như một thiếu nữ khỏe mạnh yêu đời.

Xem video clip Tập Thể Dục Động Công và Tĩnh Công :

Xin xem trong link này :

<http://tambut.wordpress.com/khi-cong-y-d%e1%ba%a1o-vn/>

Tôi mong mọi quý vị bệnh nhân theo dõi những hướng dẫn trong băng DVD và tự tập luyện theo để cứu mình thoát khỏi được những bệnh nan y, tích lũy được những lợi lạc cho bản thân hầu có thể xả tâm giúp đỡ cho những người bệnh khác được, đó cũng chính là mục đích của môn học khí công y đạo mà chúng tôi đang cho phổ biến rộng rãi trên mạng hiện nay.

Xin chúc quý vị tập luyện thành công để có được sức khỏe tốt không bệnh tật.

Chường môn sáng lập Khí Công Y Đạo Việt Nam

Đỗ Đức Ngọc

Bài đọc thêm :

Nguồn gốc Môn Khí Công Y Đạo ra đời

Câu chuyện từ cõi trung giới, hư hay thực ?

1-Tài thử tài u ? Vương mang nghiệp hư !

2-Tài ? Thử tài u ? Vương mang nghiệp hư.

Này M.Q. con. Hôm nay hai Thầy cùng giảng lâm. Lần này Thầy giảng bút tương đối nhiều vì đã có Thái Thượng Lão Quân tiên sinh tây trực uế nơi đạo tràng chân tâm của con.

Một bí truyền để trị áp huyết cao hay thấp là mai hoa châm, còn hai huyết Thầy sẽ cho con biết sau vì duyên khởi chưa có, bởi lẽ non sanh còn trong vòng điên đảo của nghiệp chương.

Như con biết được trong tư duy (mà người đời thường gọi cái biết này là do tánh linh, là giác quan ngoại biệt). Đây, để Thầy nói rõ điểm này : Bởi thương con có nghĩa nên Thầy đã giảng bút giải đáp lời con thỉnh cầu về cách chữa trị vài bệnh mà đông y và tây y hiện giờ vẫn chưa tìm ra đáp số. Một bài Thầy giảng luận rõ chứng bệnh và cho công thức huyết trị thì được quan tâm đến, còn một bài Thầy cho huyết Dương Giao thì thắc mắc là chưa hay..!

Thầy cũng buồn nên việc con thỉnh nguyện không được giải đáp trọn vẹn. Dĩ nhiên đây cũng là điều con dối Thầy, vì không phải điều mà con có tham vọng muốn biết thì tại sao con lại nhận trong số tấu trình hoặc trong lời tấu trình ?

Thầy hiểu con, hiểu nội tâm của con nên Thầy không quở phạt mà còn thương và ban cho con ân sủng đón nhận nhiệm mầu để con trị bệnh. Thầy nói là con trị bệnh chứ không phải chữa bệnh. Vì trên cõi trời này thì ý nghĩa của trị bệnh là làm dứt con bệnh, tức là diệt trừ bệnh của bệnh nhân, còn chữa bệnh là một biến dạng của bệnh dưới một trạng thái khác và một hình thức khác.

Bây giờ Thầy trở lại hai câu nói :

1-Tài thử tài u ? Vương mang nghiệp hư !

2-Tài ? Thử tài u ? Vương mang nghiệp hư .

Con thấy gì ? Con biết gì ?

Này, M.Q. con, hai câu trên chắc phải có hai trình độ hiểu biết khác nhau. Câu 1 là có tài thật sự ! Câu 2 như một chiếc thùng lủng đáy.

Thầy có ý diu dắt con nên cái ý này. Thầy nói tại đây, chứ không giải thích liền, để con nhìn thấy thâm thúy mà làm mẫu mực, hay vội vàng thắc mắc vì lời nói không sáng sủa, không mạch lạc hoặc không đầu vào đâu cả giữa câu nói trước và kể.

Cái hay của người thầy chữa bệnh là chẩn đoán bệnh một cách chính xác và có công thức trị bệnh một cách hợp thời, đúng liều lượng, Tây y và Đông y trùng hợp trong nhận thức này.

Việc con có mặt ở Long Viên Tự để góp sức bồi đức và trị bệnh nên Thầy có giảng hạ nơi đó vận chuyển cho con... dĩ nhiên Thầy thấy được sự tình nơi đây..

Con nên cho thầy chữa bệnh (tôi) cho nhà sư trụ trì biết rằng, không nên thoa thuốc sát trùng ở vết thương trên mặt của nhà sư nữa, hoặc châm quanh vết thương này, vì thực sự nếu việc này không thực hiện thì vết thương đã lành hẳn lâu rồi.

Con hãy nói thẳng để cứu người thầy chữa bệnh cho nhà sư, vì thà con mất lòng của người còn hơn để người lâm nạn mà con làm ngơ sao ? Người bị lâm nạn gì ? Và tại sao lại có, khi người không hề làm tiền làm bạc gì của bệnh nhân ? Vì mùa Vu lan gần kề, ngoài ra Thầy không thể cho biết rõ hơn được. Còn các chứng bệnh khác thì người (tôi) nên chữa tiếp (cũng tại chùa này), nhưng cốt yếu là phải thay đổi phương pháp, nếu không, mà như bệnh nhân khoảng 10% có hết bệnh thì đó là sự hên và may (nói theo người hồng trần) của ông thầy, và khoảng 10% biểu chứng nhẹ và phát giác bệnh kịp thời, còn lại 80% khoảng đó, thì chỉ làm phí thời giờ của cả đôi bên là người chữa bệnh và người bệnh.

Nhưng thay đổi phương pháp là thay đổi như thế nào ? Thầy cũng như Thái Thượng Lão Quân không giải đáp, vì không phải học trò của mình. Thầy Hoa Đà có thể độ cho người này. Con hãy nói khi ở hồng trần cũng giỏi về kinh mạch nhưng lại chuyên về thuốc. Hãy thử chuyển mình một chút về cá tính, thì Thầy Hoa Đà đến độ ngay. Và phương cách độ như thế nào thì đó thuộc về phần của Thầy Hoa Đà cho biết.

(Trích một bài trong Di giáo y tổ Biển Thước).

Chú thích :

Đây là một trong những bài giảng của Tổ Biển Thước dạy cho đệ tử tên M.Q. khi nhập định vào cõi trung giới. MQ trước kia là thầy chữa bệnh bằng bùa chú Lỗ Ban, nhưng chính bản thân anh ta vẫn thường hay dễ bị cảm cúm, đau nhức cổ gáy vai mẫn tính, ngày nào cũng phải đi giặt hơi cạo gió, sau gặp tôi ở Chùa Long Viên, Phú Nhuận, được chữa khỏi, và theo tôi học nghề để phụ giúp tôi trong việc chữa bệnh miễn phí cho đồng bào ở chùa này. Một thời gian sau, cậu ta giỏi hơn tôi, có những cách chữa khác tôi. Cậu cho biết Thầy Tổ Lỗ ban của cậu là Thái Thượng Lão Quân biết cậu có ý thích chữa bệnh bằng huyệt mà không thích chữa bệnh bằng bùa chú nữa, nên

đã mời Y Tổ Biển Thước dạy chữa bệnh bằng châm cứu bấm huyệt cho cậu, mỗi tuần 3 lần, qua những giờ nhập định để học lý thuyết. Qua lời kể của cậu, mỗi khi học, cậu thấy cảnh, Tổ Biển Thước giảng, chỉ rõ vị trí huyệt đạo trên người mẫu là Ông Vương Thúc Hòa, (Ông Hoa Đà sống thời Tào Tháo, ông Biển Thước có trước Hoa Đà 1000 năm, ông Vương Thúc Hòa có sau Hoa Đà hơn 1000 năm, đều là những thầy thuốc giỏi, sống bất tử cùng thời trong cõi trung giới). Về thực hành, cậu theo phụ giúp tôi, nhưng trong cõi vô hình, Thầy Biển Thước nói lúc nào Thầy tổ cũng có mặt ở chùa để phù trợ cậu và chứng kiến quan sát những việc làm của tôi với bệnh nhân.

Trong bài giảng này, Tổ Biển Thước gọi tôi là thầy chữa bệnh cho nhà sư trụ trì, cậu ta là thầy trị bệnh, tôi là thầy chữa bệnh, có nghĩa là chữa hết bệnh này lại biến chứng sang bệnh khác. Tôi biết tôi bây giờ kém tài hơn cậu ta, nên đề nghị cậu xin cho tôi làm đệ tử của Tổ Biển Thước. Tổ không chấp nhận, theo quy luật thầy trò, thì cậu vừa là học trò của Tổ trong cõi vô vi, vừa là học trò của tôi trong cõi hữu vi, vì theo vai vế tôi không thể nào làm học trò của tổ được, và tổ cũng cho biết, tiền kiếp nhiều đời tôi cũng đã giỏi về huyệt, bây giờ phải theo thầy Hoa Đà học thuốc, còn muốn trở thành thầy trị bệnh, phải tự thay đổi phương pháp, do đó mà môn học Khí Công Y Đạo ra đời, do tôi đã học hỏi được từ Đại Thừa Cứu Chuyển, rút tỉa được trong những bài giảng cơ bút (tài liệu mật của bốn giáo Cao Đài) do chính Đức Cao Đài Tiên ông Hồng Y Lão Tổ Thái Thượng Lão Quân dạy cho các vị đạo trưởng trong bốn giáo.

Trong 18 vị tổ Phật giáo, có ba tổ Thiên Thân, Vô Trử và Mã Minh, khi nhập định, lên Cung Trời Đâu Suất học đạo với Đức Phật Di Lặc, nhờ đó đã soạn ra kinh sách đại thừa, cho nên chúng ta mới có Phật giáo đại thừa như ngày nay.

Trở lại câu chuyện trên, khi chúng tôi chữa bệnh, gặp những trường hợp khó không giải quyết được như cơ thể mất năng lượng, càng ngày càng suy nhược ốm yếu dần, ăn uống bỏ mà không hấp thụ và chuyển hóa, chúng tôi muốn cứu người nhưng không biết phải làm sao nên thỉnh cầu Tổ Biển Thước chỉ bảo qua sự nhập định của MQ. Có hôm Tổ cho huyệt chữa là Thượng Hạ uyển, chúng tôi tra tìm tự điển huyệt không biết vị trí huyệt ở đâu mà châm, sau phải xin tổ chỉ thẳng vào cơ thể, khi nhập định, tổ chỉ thẳng vào 3 huyệt Thượng quản, Trung quản và Hạ quản, là danh từ thông dụng của thời đại chúng ta, tên Thượng Hạ Uyển là danh từ cổ thuộc thời đại của tổ. Trong bài trên có đề cập đến huyệt Dương Giao, do chúng tôi thỉnh cầu xin tổ chỉ cho cách chữa một ca bệnh nan y của thời đại là nhồi máu cơ tim.

Chúng tôi thắc mắc không dám tưởng tượng chỉ 1 huyệt đó mà bệnh nhân có thể thoát khỏi cơn nhồi máu cơ tim, thật là thần kỳ.

Tập Tĩnh công ở trình độ cao trong Đại Thừa Cứu Chuyển chúng ta cũng có thể nhập định vào cõi trung giới học hỏi thêm tay nghề để giúp cho những người bệnh nan y có duyên may được gặp chúng ta, ở giai đoạn tứ, ngũ và lục chuyển, tổ dạy :

*Qua tứ chuyển cơ trời phát lộ
Thoát ngoài vòng tứ khổ trần ai
Gom vào tư tưởng trong ngoài
Luyện phanh trong sạch thánh thai nhẹ nhàng*

*Ngũ chuyển đạo thông toàn cơ nhiệm
Ngôi định thần tâm kiếm căn nguyên
Xuất thần lên cảnh thần tiên
Học thêm tâm pháp bí truyền cao siêu*

*Lân lục chuyển tam điều bất động
Tâm vô vi trống lỗng căn cơ
Bụi trần không thể đóng dơ*

Linh đơn hai phẩm giọt cờ thánh tiên

Như vậy, theo ý tổ, một thầy bình thường của thế gian dù giỏi đến đâu cũng chỉ là thầy chữa bệnh, kết quả 20%, còn 80% chỉ làm mất thời giờ của cả thầy thuốc và bệnh nhân. Trong ca chữa cancer trên mặt thầy trụ trì chùa Long Viên, trước kia tôi chưa thay đổi phương pháp, chưa biết tính công thiên định, nên không thấy được kết quả công việc mình làm là đúng hay sai, tôi tưởng là 1 cái mụn ở má, trong mụn không có ngòi, mà có những hang rỗng thể xốp máu cứ chảy ra, ngoài cách bấm huyết, tôi dùng Rimactan làm thuốc sát trùng bôi trên mụn, thấy có kết quả, nhưng tới mùa Vu Lan, theo lời Tổ, tôi ngưng không chữa nữa. Theo ý tổ, thật ra không cần thuốc sát trùng, chỉ dùng huyết bệnh cũng sắp lành, nếu dùng thuốc sát trùng mạnh gây biến chứng khác làm cho sự trụ trì bị bệnh nặng thêm không thể làm phật sự dần tràng xá tội vong nhân vào ngày rằm tháng bảy Vu lan, những cô hồn vất vưởng không được giải thoát, thì bao nhiêu tội lỗi đó là do hậu quả tôi đã làm cho nhà sư bệnh không thể hành lễ khiến các cô hồn đó mất đi cơ hội giải thoát. Tất cả những sai lầm đó tôi sẽ phải gánh nghiệp, cho nên Tổ đã cứu tôi, và lúc nào cũng theo dõi công việc làm của tôi để phòng ngừa những sai lầm trong chữa bệnh. Tôi vẫn theo con đường lý tưởng phải tiếp tục đi cho tới đích của pháp môn Đại Thừa Cứu Chuyển.

Một bệnh nhân học viên ở Việt Nam làm bài thơ tặng Thầy Ngọc đi định cư ở Canada.

*Hữu duyên kỳ ngộ Miếu Tam Tông
Anh giảng truyền y đạo khí công
Tịnh chốn đào hoa bông đảo khách
Tiếp thanh tẩy trước luyện thần công*

*Ba năm gọn lại cả nghìn ngày
Đã đến với đời những cánh tay
Y đạo trải dài thêm mộng ước
Khí công thổi dịu bớt chua cay*

*Chập chững theo phương mới diệu kỳ
Chông gai còn đợi phía chưa đi
Thiếu anh trống vắng mệnh mông quá
Có tụ thì phải có ly*

*Mãi mãi nhớ anh nhớ mỗi ngày
Mỗi làn hơi thở mở bàn tay
Nhớ anh Đức Ngọc nhan như ngọc
Tâm rất thương người tỉnh thẳng ngay*

*Đã đến ngày ta rẽ mấy phương
Rồi người thương sẽ nhớ người thương
Đất người có nhớ về quê cũ?
Đây vẫn nhiều điều phủ giá gương*